

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 : 2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thúy Hằng
Giảng viên hướng dẫn: Th.s Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2011

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÂN
LONG CDC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thúy Hằng
Giảng viên hướng dẫn: Th.s Phạm Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2011

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thúy Hằng

Mã SV: 110023

Lớp: QT1105K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần
thương mại đầu tư Vân Long CDC

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Số liệu năm 2010.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.

Khu CN An Trì-Hùng Vương-Hồng Bàng-Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 04 năm 2011

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2011

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

- 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**
Sinh viên Nguyễn Thúy Hằng có ý thức thái độ tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp
- 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**
Đạt yêu cầu đã đề ra trên các mặt lí luận ,thực tiễn, tính toán số liệu.
- 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**
9,75 (Chín điểm ba phần tư)

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2011

Cán bộ hướng dẫn

(họ tên và chữ ký)

Lời mở đầu

Vốn bằng tiền là cơ sở là tiền đề đầu tiên cho 1 doanh nghiệp hình thành, phát triển và là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hiện nay nước ta đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO, thị trường trong nước được mở cửa, điều này mang lại nhiều cơ hội cho nền kinh tế trong nước phát triển, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không chỉ giới hạn trong nước mà còn mở rộng tăng cường với nhiều nước trên thế giới. Do đó quy mô và kết cấu vốn bằng tiền rất phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Kế toán là công cụ điều hành, quản lý các hoạt động tính toán kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong công tác kế toán chia làm nhiều khâu, nhiều phần hành nhưng giữa chúng có mối quan hệ gắn bó tạo thành một hệ thống quản lý có hiệu quả cao. Thông tin kế toán là thông tin về tính hai mặt của mỗi hiện tượng mỗi quá trình: vốn và nguồn, tăng và giảm... Do đó việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu vốn bằng tiền, về các nguồn thu, chi của chúng trong quá trình kinh doanh để các nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin cần thiết, đưa ra những quyết định đúng đắn nhất để đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp.

“Học đi đôi với hành” Đó là phương châm giáo dục và đào tạo của Đảng ta. Từ những yêu cầu cơ bản đó, sau khi học xong phần lý thuyết về chuyên ngành kế toán, lãnh đạo nhà trường đã cho sinh viên thâm nhập thực tế nhằm củng cố vận dụng những lý luận vào thực tế, nâng cao tay nghề năng lực chuyên môn, vừa làm chủ được công việc sau này khi tốt nghiệp ra trường về công tác

tại cơ quan, xí nghiệp có thể nhanh chóng hòa nhập và đảm đương các nhiệm vụ được phân công.

Là một sinh viên chuyên ngành kế toán, trong thời gian thực tập tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC, được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo hướng dẫn_ Thạc sỹ Phạm Thị Nga và của Quý công ty, em đã quan tâm và tìm hiểu về hoạt động của công ty đặc biệt là về công tác kế toán tại công ty và em chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết báo cáo khóa luận: ***“Hoàn thiện tổ chức hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC”***

Nội dung báo cáo này ngoài phần Mở đầu và Kết luận, chuyên đề gồm 3 phần chính:

Phần I: Một số lý luận cơ bản về hạch toán vốn bằng tiền

Phần II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại và đầu tư Vân Long CDC.

Phần III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.

PHẦN I:

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN.

1.1: Tổng quan về vốn bằng tiền:

1.1.1: Khái niệm vốn bằng tiền:

Vốn bằng tiền là toàn bộ các hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

1.1.2: Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ, chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng cho chi tiêu không được vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng

1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

Xuất phát từ những đặc điểm trên, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền bao gồm:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu, số hiện có của từng loại vốn bằng tiền
- Giám đốc thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt
- Tham gia vào công tác kiểm tra quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền:

1.2.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ:

1.2.1.1: Quy định kế toán tiền mặt tồn quỹ:

- Chỉ hạch toán vào tài khoản 111 “ tiền mặt”, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc đá quý thực tế nhập quỹ.
- Các khoản tiền, vàng bạc, kim khí đá quý do đơn vị, cá nhân khác ký cược ký quỹ tại đơn vị thì quản lý và hạch toán tương tự như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.
- Khi tiến hành nhập quỹ, xuất quỹ phải có phiếu thu, chi hoặc chứng từ nhập, xuất vàng bạc, kim khí quý, đá quý và phải có đủ chữ ký của người nhận người giao, người cho phép xuất nhập quỹ theo quy định của bộ chứng từ hạch toán.
- Kế toán quỹ tiền mặt chịu trách nhiệm mở sổ và giữ sổ quỹ, ghi chép theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, tính ra số tiền tồn quỹ tại mọi thời điểm. Riêng vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhận ký cược phải theo dõi trên một sổ riêng hoặc trên 1 phần sổ.
- Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm giữ gìn bảo quản và thực hiện các nhiệm vụ xuất nhập tiền mặt, vàng bạc, kim khí quý, đá quý tại quỹ. Hàng ngày thủ quỹ phải thường xuyên kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu với sổ quỹ, sổ kế toán. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải tự kiểm tra để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch trên cơ sở báo cáo thừa hoặc thiếu hụt.

1.2.1.2: Kế toán tiền mặt tại quỹ:

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tồn quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông

thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các ngoại tệ, vàng bạc kim khí, đá quý...

Đề hạch toán chính xác tiền mặt. tiền mặt của doanh nghiệp được tập trung tại quỹ. Mọi nghiệp vụ liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Pháp lệnh kế toán, thống kê nghiêm cấm thủ quỹ không được thực hiện trực tiếp việc mua bán hàng hóa, vật tư, kiêm nhiệm công việc tiếp liệu hoặc tiếp nhiệm công việc kế toán.

1.2.1.3: Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng:

Việc thu chi tiền mặt phải có lệnh thu, chi. Lệnh thu chi này phải có chữ ký của giám đốc (hoặc người có ủy quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu, chi, thủ quỹ sẽ tiến hành thu, chi theo chứng từ đó. Sau khi thực hiện xong việc thu, chi, thủ quỹ ký và đóng dấu “đã thu tiền” hoặc “đã chi tiền” trên các phiếu đó đồng thời sử dụng các phiếu đó để ghi vào sổ quỹ tiền mặt kiêm báo cáo quỹ. Cuối ngày thủ quỹ kiểm tra lại tiền mặt tại quỹ, đối chiếu với báo cáo quỹ và nộp lại báo cáo quỹ cho kế toán.

Ngoài phiếu thu, phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào tài khoản 111 “tiền mặt” còn cần các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào phiếu thu, chi như: Giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tiền tạm ứng, hóa đơn bán hàng, biên lai thu tiền...

- | | |
|--|----------------|
| • Phiếu thu | Mẫu số 01- TT |
| • Phiếu chi | Mẫu số 02- TT |
| • Giấy đề nghị tạm ứng | Mẫu số 03- TT |
| • Giấy thanh toán tiền tạm ứng | Mẫu số 04- TT |
| • Giấy đề nghị thanh toán | Mẫu số 05- TT |
| • Biên lai thu tiền | Mẫu số 06- TT |
| • Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý | Mẫu số 07- TT |
| • Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho VNĐ) | Mẫu số 08a- TT |
| • Bảng kiểm kê quỹ (dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý) | Mẫu số 08b- TT |

- Bảng kê chi tiền

Mẫu số 09- TT

1.2.1.4: Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là TK 111” tiền mặt. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý nhập quỹ, nhập kho
- Số thừa quỹ khi phát hiện kiểm kê
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng sau khi điều chỉnh

Bên có:

- Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn quỹ
- Số thiếu hụt ở quỹ khi phát hiện kiểm kê
- Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm sau khi điều chỉnh

Dư nợ: Các khoản tiền mặt, ngân phiếu, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn quỹ .

Tài khoản 111 gồm 3 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 1111 “Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu tồn quỹ Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.

Tài khoản 1112 “Tiền ngoại tệ” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu , điều chỉnh tỷ giá, tồn quỹ ngoại tệ tại doanh nghiệp quy đổi ra đồng Việt Nam.

Tài khoản 1113 “vàng bạc kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý, đá quý nhập, xuất, thừa thiếu tồn quỹ theo giá mua thực tế.

Cơ sở để ghi Nợ TK111 là các phiếu thu còn cơ sở để ghi Có TK111 là các phiếu chi.

1.2.1.5: Phương pháp hạch toán tiền mặt:

1.2.1.5.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ là tiền Việt Nam

a) Các nghiệp vụ tăng:

Nợ TK 111 (1111): Số tiền nhập quỹ.

Có TK 511: Doanh thu bán hàng.

Có TK 515: Doanh thu từ hoạt động tài chính.

Có TK 112: Rút tiền gửi Ngân hàng.

Có TK 131, 136, 138: Thu hồi các khoản nợ phải thu.

Có TK 144, 244: Thu hồi các khoản ký quỹ, ký cược bằng tiền mặt.

Có TK 121, 128, 221, 222, 223, 228: Thu hồi các khoản vốn đầu tư.

Có TK 311, 341: Vay dài hạn, vay ngắn hạn.

Có TK 411, 441: Nhận vốn góp, vốn cấp bằng tiền mặt.

.....

b) Các nghiệp vụ giảm:

Nợ TK 112: Tiền gửi vào tài khoản tại Ngân hàng

Nợ TK 141, 144, 244: Chi tạm ứng, ký cược ký quỹ ngắn hạn

Nợ TK 121, 128, 221, 222, 223 228: Đầu tư ngắn hạn, dài hạn bằng tiền mặt

Nợ TK 152, 153, 156, 157, 211, 213: Mua vật tư hàng hóa, công cụ dụng cụ, TSCĐ

Nợ TK 611: Mua vật tư nhập kho (theo phương pháp kê khai thường xuyên)

Nợ TK 311, 315, 331, 334, 336, 338: Thanh toán nợ bằng tiền mặt

Nợ TK 627, 641, 642: Chi phí phát sinh bằng tiền mặt

Nợ TK 333, 334: Nộp thuế, thanh toán lương

.....

Có TK 111 (1111): Số tiền thực xuất quỹ.

1.2.1.5.2: Kế toán tiền mặt tại quỹ là ngoại tệ:

Đối với ngoại tệ ngoài việc quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi nguyên tệ trên tài khoản 007_ “Nguyên tệ các loại”. Việc quy đổi ra đồng Việt Nam về nguyên tắc doanh nghiệp phải căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch là tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ kế toán.

- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hóa, tài sản cố định... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán khi có các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ đều phải ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ

giá hối đoái tại ngày giao dịch (là tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư tài khoản 111 “Tiền mặt” có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính (Tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm khoá sổ lập báo cáo tài chính), có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái, ghi:

Nợ TK 111 (1112).

Có TK 413: Chênh lệch tỷ giá hối đoái

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái, ghi:

Nợ TK 413: Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Có TK111 (1112).

Kết cấu tài khoản 007 “Nguyên tệ các loại”:

Bên Nợ: Ngoại tệ tăng trong kỳ

Bên Có: Ngoại tệ giảm trong kỳ

Dư Nợ: Ngoại tệ hiện có.

Kết cấu tài khoản 413 “ Chênh lệch tỷ giá”:

Bên Nợ:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lỗ tỷ giá) cuối năm tài chính của hoạt động kinh doanh, Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lỗ tỷ giá) của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (Giai đoạn trước hoạt động)

- Kết chuyển số chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính (Lãi tỷ giá) của hoạt động kinh doanh vào doanh thu hoạt động tài chính.

- Kết chuyển toàn bộ số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi tỷ giá) của hoạt động đầu tư XDCB (Khi kết thúc giai đoạn đầu tư XDCB) vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc vào doanh thu chưa thực hiện (Nếu phải phân bổ dần)

Bên có:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi tỷ giá) cuối năm tài chính của hoạt động kinh doanh, Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi tỷ giá) của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (Giai đoạn trước hoạt động)

- Kết chuyển số chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính (Lãi tỷ giá) của hoạt động kinh doanh vào doanh thu hoạt động tài chính.

- Kết chuyển toàn bộ số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh và đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi tỷ giá) của hoạt động đầu tư XDCB (Khi kết thúc giai đoạn đầu tư XDCB) vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc vào doanh thu chưa thực hiện (Nếu phải phân bổ dần)

Tài khoản này có thể dư Có hoặc dư Nợ:

Dư Nợ: Số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi tỷ giá) của hoạt động đầu tư XDCB (Giai đoạn trước hoạt động, chưa hoàn thành đầu tư) ở thời điểm cuối năm tài chính.

Dư Có: Số chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh hoặc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (Lãi tỷ giá) của hoạt động đầu tư XDCB (Giai đoạn trước hoạt động, chưa hoàn thành đầu tư) ở thời điểm cuối năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá còn lại

Nguyên tắc xác định tỷ giá ngoại tệ:

- Các loại tỷ giá:

Tỷ giá thực tế: Là tỷ giá ngoại tệ được xác định theo các căn cứ có tính chất khách quan như giá mua, tỷ giá do Ngân hàng cung cấp.

Tỷ giá hạch toán: là tỷ giá ổn định trong một thời kỳ hạch toán, thường được xác định bằng tỷ giá ban đầu

- Cách xác định tỷ giá nhập, xuất quỹ như sau:

Tỷ giá thực tế nhập quỹ ghi theo tỷ giá thực tế hoặc theo tỷ giá do ngân hàng công bố tại thời điểm nhập quỹ hoặc theo tỷ giá thực tế khi khách hàng chấp nhận nợ bằng ngoại tệ.

Tỷ giá ngoại tệ xuất quỹ ghi theo nhiều phương pháp khác nhau như: Nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, tỷ giá bình quân, tỷ giá hiện tại.

Tỷ giá các khoản công nợ bằng ngoại tệ được tính bằng tỷ giá thực tế tại thời điểm ghi nhận nợ.

Tỷ giá các ngoại tệ đã hình thành tài sản được tính theo tỷ giá thực tế tại thời điểm ghi tăng tài sản (nhập tài sản vào doanh nghiệp).

Trình tự hạch toán:

a) Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ liên quan đến ngoại tệ là tiền mặt của hoạt động kinh doanh kể cả hoạt động đầu tư XDCB của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh:

- Khi mua vật tư hàng hoá, dịch vụ thanh toán bằng tiền mặt là ngoại tệ:

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái trong giao dịch mua ngoài vật tư, hàng hoá, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 151, 152, 153, 156, 211, 213, 241, 623, 627, 641, 642, 133,...(Ghi theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch).

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 1111, (1112): Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Đồng thời ghi đơn bên Có TK007: Lượng nguyên tệ trả ra.

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái trong giao dịch mua ngoài vật tư, Hàng hoá, dịch vụ, TSCĐ, ghi:

Nợ các TK 151, 152, 153, 156, 211, 213, 241, 623, 627, 641, 642, 133,...(Ghi theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch).

Có TK 1111, (1112): Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Có TK 515: doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi đơn bên Có TK007: Lượng nguyên tệ các loại

- Khi nhận vật tư, hàng hoá, TSCĐ, dịch vụ của nhà cung cấp, hoặc khi vay ngắn hạn, vay dài hạn, nợ dài hạn... bằng ngoại tệ, căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch, ghi:

Nợ các TK có liên quan (theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch)

Có các TK 331, 311, 341, 342, 336,...(Theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch).

- Khi thanh toán nợ phải trả (Nợ phải trả người bán, nợ vay ngắn hạn, vay dài hạn, nợ dài hạn, nợ nội bộ), ghi:

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái trong giao dịch thanh toán nợ phải trả

Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341,342...: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 1112: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán

Đồng thời ghi đơn Có TK007: Ngoại tệ các loại

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái trong giao dịch thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341,342...: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 1112: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính.

Đồng thời ghi đơn Có TK007: Ngoại tệ các loại

- Khi phát sinh doanh thu, thu nhập khác bằng ngoại tệ là tiền mặt, ghi:

Nợ TK 111, (1112): Ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch BQLNH

Có TK 511, 515,711: Ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch BQLNH

Đồng thời ghi đơn Nợ TK007: ngoại tệ các loại.

- Thu các khoản nợ của khách bằng ngoại tệ:

- Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ:

Nợ TK 1112: Ghi theo tỷ giá thanh toán.

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 131, 136, 138: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Đồng thời ghi đơn Nợ TK007: Ngoại tệ các loại.

- Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ:

Nợ TK 1112: Ghi theo tỷ giá thanh toán.

Có TK 131, 136, 138: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tỷ giá).

Đồng thời ghi đơn Nợ TK007: Ngoại tệ các loại.

- Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại cuối năm tài chính của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (Lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái, ghi:

Nợ TK 1112: Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Có TK 413

Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái, ghi:

Nợ TK 413 Chênh lệch tỷ giá

Có TK 1112

b) Kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ liên quan tới ngoại tệ là tiền mặt của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

- Khi mua ngoài vật tư, dịch vụ, TSCĐ, thiết bị, khối lượng xây dựng, lắp đặt do người bán hoặc bên nhận thầu bàn giao:

✓ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá trong giao dịch bằng ngoại tệ thanh toán mua tỷ giá hối đoái trong giao dịch mua vật tư, dịch vụ, TSCĐ, thiết bị, khối lượng xây dựng, lắp đặt do người bán hoặc bên nhận thầu bàn giao:

Nợ các TK 151, 152, 153, 156, 211, 213, 241, 623, 627, 641, 642, 133,...(Ghi theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch).

Nợ TK 413: Chênh lệch tỷ giá hối đoái (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 1111, (1112): Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Đồng thời ghi đơn bên Có TK007: Nguyên tệ các loại

✓ Nếu phát sinh lãi chênh lệch tỷ giá trong giao dịch bằng ngoại tệ thanh toán mua tỷ giá hối đoái trong giao dịch mua vật tư, dịch vụ, TSCĐ, thiết bị, khối lượng xây dựng, lắp đặt do người bán hoặc bên nhận thầu bàn giao:

Nợ các TK 151, 152, 153, 156, 211, 213, 241, 623, 627, 641, 642, 133,...(Ghi theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch).

Có TK 1111, (1112): Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Có TK 413: Chênh lệch tỷ giá hối đoái (Lãi tỷ giá hối đoái)

Đồng thời ghi đơn bên Có TK007: Nguyên tệ các loại.

- Khi thanh toán nợ phải trả bằng ngoại tệ (Nợ phải trả người bán, nợ vay ngắn hạn, vay dài hạn, nợ dài hạn, nợ nội bộ), ghi:

✓ Nếu phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giao dịch thanh toán nợ phải trả

Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342...: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán

Nợ TK 413: Chênh lệch tỷ giá (Lỗ tỷ giá hối đoái)

Có TK 1112: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán

Đồng thời ghi đơn bên Có TK007: Ngoại tệ các loại

✓ Nếu phát sinh chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái trong giao dịch thanh toán nợ phải trả:

Nợ TK 311, 315, 331, 336, 341, 342...: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán

Có TK 1112: Ghi theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Có TK 413: chênh lệch tỷ giá hối đoái (Lãi tỷ giá hối đoái).

Đồng thời ghi đơn Có TK007: Ngoại tệ các loại

Hàng năm, chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng (giai đoạn trước hoạt động) được phản ánh lũy kế trên TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” cho đến khi hoàn thành đầu tư xây dựng cơ bản và được xử lý, hạch toán theo quy định.

✓ Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại cuối năm tài chính của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ:

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (Lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

Nếu phát sinh lãi tỷ giá hối đoái, ghi:

Nợ TK 1112: Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Có TK 413

Nếu phát sinh lỗ tỷ giá hối đoái, ghi:

Nợ TK 413 Chênh lệch tỷ giá

Có TK 1112

➤ *Kế toán tiền mặt tại quỹ là vàng bạc, kim khí quý, đá quý:*

Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở tài khoản tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc kim khí quý, đá quý. Ở các doanh nghiệp có vàng bạc kim khí quý, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì việc nhập, xuất quỹ được hạch toán như các loại hàng tồn kho, khi sử dụng để thanh toán được hạch toán như ngoại tệ.

Các nghiệp vụ làm tăng vàng bạc kim khí quý, đá quý ghi:

Nợ TK 1113: Giá thực tế tăng

Có TK 1111, 1121: Số tiền chi mua thực tế

Có TK511: Doanh thu bán hàng(thu bằng vàng bạc...)

Có TK 138, 144: Thu hồi các khoản cho vay, thế chấp, ký cược, ký quỹ.

Có TK 411: Nhận góp vốn, cấp phát bằng vàng bạc...

Các nghiệp vụ làm giảm vàng bạc, kim khí quý, đá quý ghi bút toán ngược lại.

1.2.2: Kế toán tiền gửi Ngân hàng:

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp và ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản của ngân hàng. Các khoản tiền gửi tại ngân hàng bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc kim khí quý, đá quý trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho cá hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ và tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.2.1: Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:

- Khi phát hành chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Khi nhận được các chứng từ do ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu trên chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân thì kế toán phải ghi sổ theo giấy báo hay bản sao kê của ngân hàng. Số chênh lệch được ghi vào tài khoản chờ xử lý (TK 138 – “Tài khoản thiếu chờ xử lý”, TK 338 – “Tài sản thừa chờ xử lý”). Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi trên sổ.

- Trường hợp doanh nghiệp mở tài khoản ngân hàng ở nhiều ngân hàng thì kế toán phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.

- Tại những đơn vị có bộ phận phụ thuộc cần mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết để giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng từng loại tiền gửi nói trên.

❖ Chứng từ sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng:

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bản kê sao của ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

❖ Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng

Hạch toán tiền gửi ngân hàng (TGNH) được hạch toán trên tài khoản 112 – “Tiền gửi ngân hàng”.

Kết cấu và nội dung của tài khoản này như sau:

Bên Nợ: Các khoản tiền gửi vào ngân hàng.

Bên Có: Các khoản tiền rút ra từ ngân hàng.

Dư Nợ: Số tiền gửi ở ngân hàng.

Tài khoản 112 gồm 3 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 1121 “Tiền Việt Nam” phản ánh tình hình thu chi, thừa thiếu tồn quỹ Việt Nam, ngân phiếu tại doanh nghiệp.

Tài khoản 1122 “Ngoại tệ” phản ánh tình ngoại tệ đang gửi tại ngân hàng đã quy đổi ra đồng Việt Nam.

Tài khoản 1123 “vàng bạc kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng bạc kim khí quý, đá quý gửi tại ngân hàng.

1.2.2.2: Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng:

❖ Kế toán tiền gửi ngân hàng là đồng Việt Nam:

Hạch toán tương tự như tài khoản 111 – “Tiền Việt Nam”. Đồng thời cần chú ý một số nghiệp vụ sau:

- Số lợi tức được hưởng:

Nợ TK 112: Nếu thu tiền ngay.

Nợ TK 138: Nếu chưa thu được tiền.

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính.

- Số chênh lệch trên sổ kế toán với số liệu của ngân hàng vào cuối tháng chưa rõ nguyên nhân:

- Trường hợp số liệu của ngân hàng lớn hơn số liệu của doanh nghiệp:

Nợ TK 112: Số tiền chênh lệch

Có TK 3388: Số tiền chênh lệch

Sang tháng sau, khi xác định được nguyên nhân sẽ ghi sổ theo từng trường hợp:

Nợ TK 3388: Số tiền chênh lệch.

Có TK 112: Nếu ngân hàng ghi nhầm lẫn.

Có TK 511: Nếu doanh nghiệp ghi nhầm lẫn

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính.

Có TK 711: Thu nhập khác.

- Trường hợp số liệu của ngân hàng nhỏ hơn số liệu của doanh nghiệp:

Nợ TK 138: Phải thu khác.

Có TK 112: TGNH.

Sang tháng sau khi xác định được nguyên nhân ghi:

Nợ TK 112: Nếu ngân hàng ghi thiếu

Có TK 511, 635, 811: Nếu doanh nghiệp ghi thừa.

Có TK 1388: Số thừa đã xử lý.

- ❖ Kế toán tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ:

Việc thực hiện quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam tại ngân hàng được thực hiện tương tự như đồng ngoại tệ tại quỹ cơ quan.

1.2.3: Kế toán tiền đang chuyển:

Tiền đang chuyển là khoản tiền doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước hoặc gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay làm thủ tục để chuyển tiền từ tài khoản của ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Có của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện trả tiền cho đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay cho kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp, người mua hàng và kho bạc Nhà nước).
- Tiền doanh nghiệp đã lưu ý cho các hình thức thanh toán séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền...

1.2.3.1: Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nộp tiền, bảng kê nộp séc.
- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: Séc các loại, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

1.2.3.2: Tài khoản sử dụng:

Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên tài khoản 113 – “Tiền đang chuyển”. Nội dung và kết cấu của tài khoản này như sau:

Bên Nợ: Tiền đang chuyển tăng trong kỳ.

Bên Có: Tiền đang chuyển giảm trong kỳ.

Dư Nợ: Các khoản tiền còn đang chuyển.

Tài khoản 113 có hai tài khoản cấp 2:

TK 1131 - “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh tiền đang chuyển bằng tiền Việt Nam.

TK 1132 - “Ngoại tệ” : Phản ánh tiền đang chuyển bằng ngoại tệ.

1.2.3.3: Trình tự hạch toán:

- Thu tiền bán hàng, thu nợ khách hàng bằng tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng (không qua nhập quỹ) ghi:

Nợ TK 113: Tiền đang chuyển

Có TK 511: Doanh thu bán hàng

Có TK 131: Phải thu khách hàng

- Xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng (đến cuối tháng):

Nợ TK 113: Tiền đang chuyển.

Có TK 111: Tiền mặt.

- Làm thủ tục chuyển tiền từ ngân hàng để trả nợ cho chủ nợ, đến cuối tháng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Nợ TK 113: Tiền đang chuyển.

Có TK 112: Tiền gửi NH.

- Khách hàng ứng trước tiền mua hàng bằng séc, doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có của ngân hàng.

Nợ TK 113: Tiền đang chuyển.

Có TK 131: Phải thu khách hàng.

- Ngân hàng báo trước các khoản tiền đang chuyển đã vào tài khoản của đơn vị:

Nợ TK 112: Tiền gửi NH.

Có TK 113: Tiền đang chuyển.

- Ngân hàng báo về đã chuyển tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ, người cho vay:

Nợ TK 331: Phải trả người bán

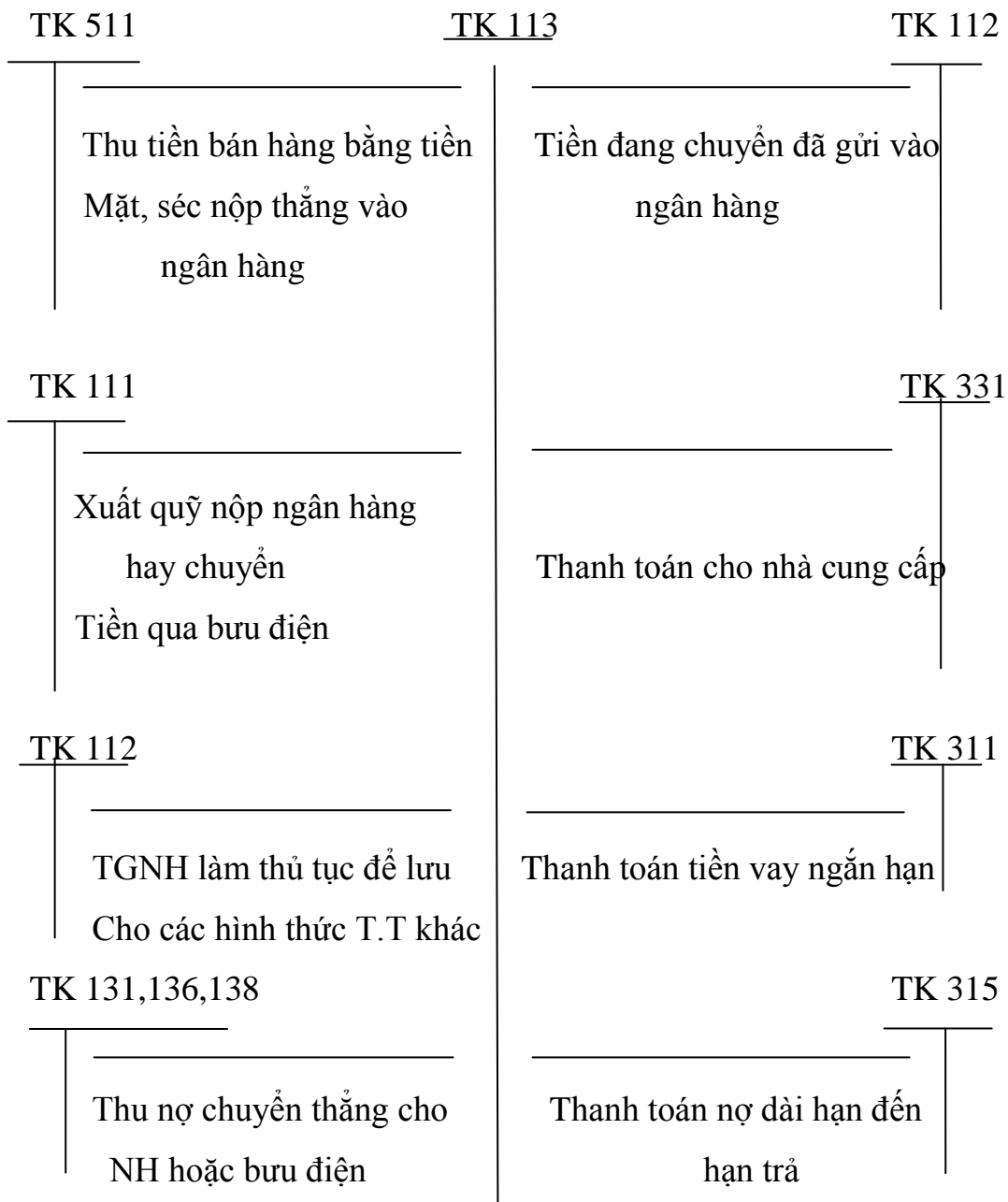
Nợ TK 311: Vay ngắn hạn

Nợ TK 315: Vay dài hạn đến hạn trả

Có TK 113: Tiền đang chuyển.

Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán tổng hợp tiền đang chuyển:

Sơ đồ kế toán tổng hợp tiền đang chuyển



1.3: Các hình thức ghi sổ kế toán:

Hiện nay có 5 hình thức ghi sổ kế toán:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.
- Hình thức sổ kế toán Nhật ký - chứng từ.
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

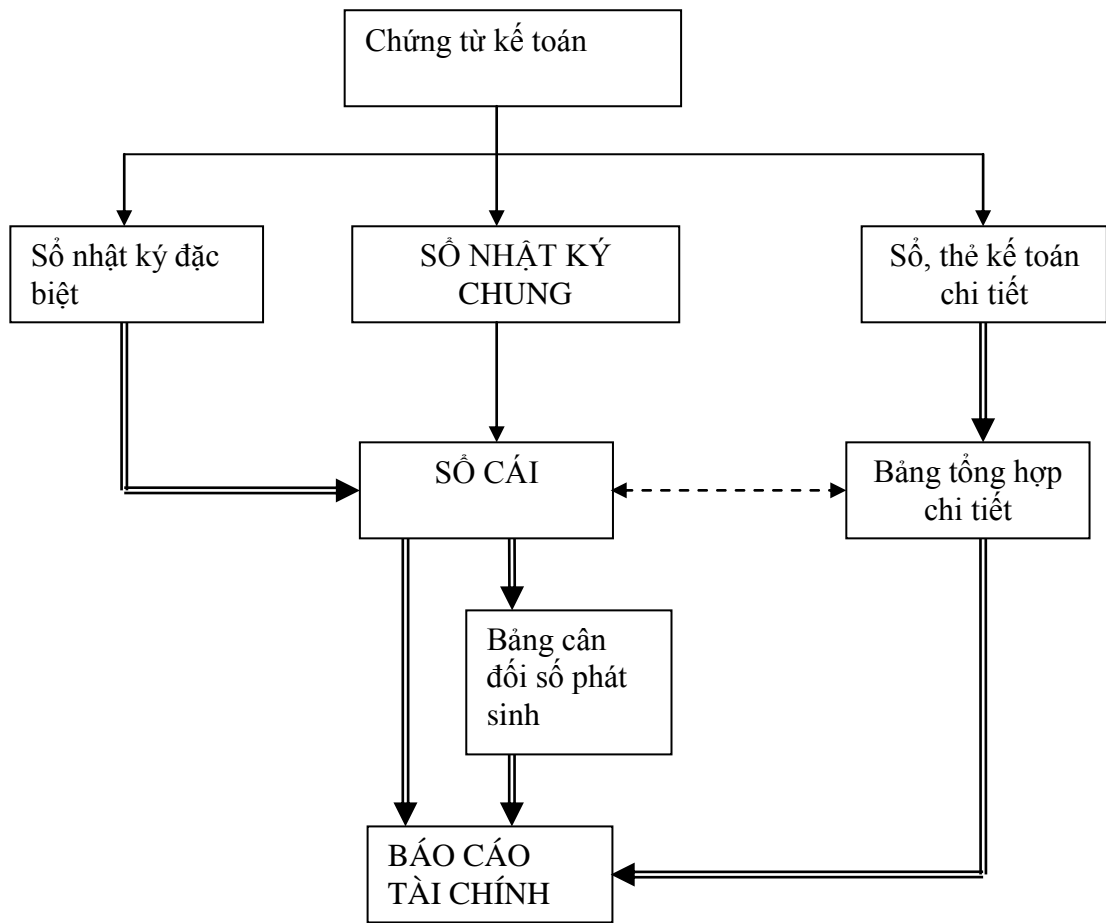
Mỗi hình thức ghi sổ có cách vào sổ và trình tự luân chuyển chứng từ khác nhau, do đó với mỗi hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền cũng có những đặc điểm khác nhau. Sau đây là trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo các hình thức ghi sổ khác nhau:

1.3.1.1: Hình thức kế toán Nhật ký chung:

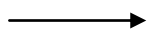
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

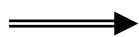
- Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



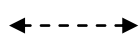
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

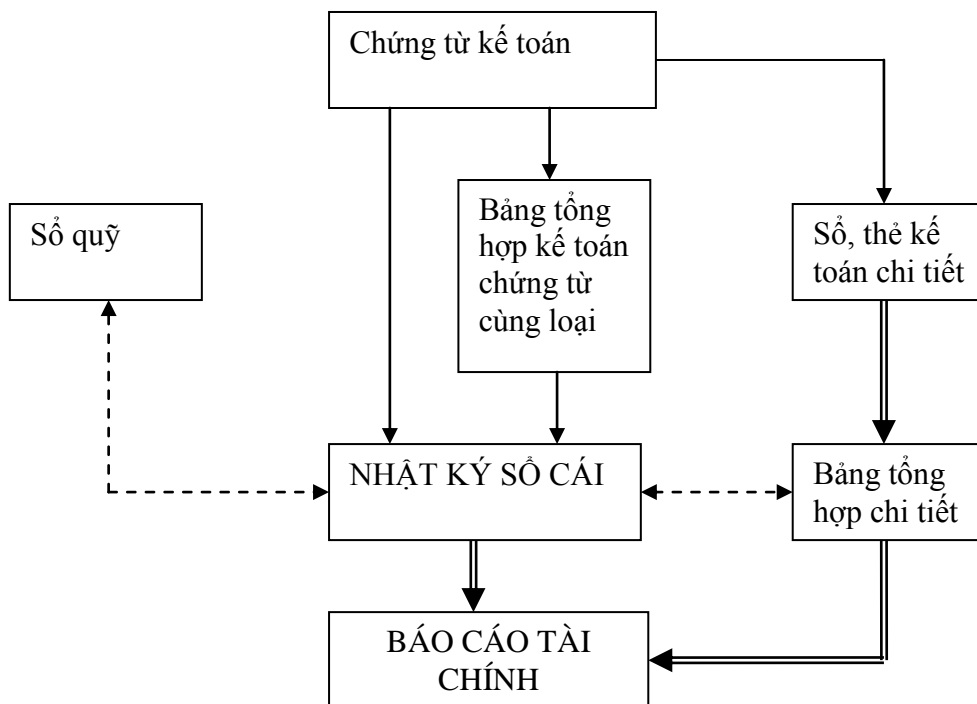
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

1.3.1.2: Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái gồm các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký- sổ cái:
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng
 \longleftrightarrow Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

1.3.1.3: Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là "chứng từ ghi sổ". Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

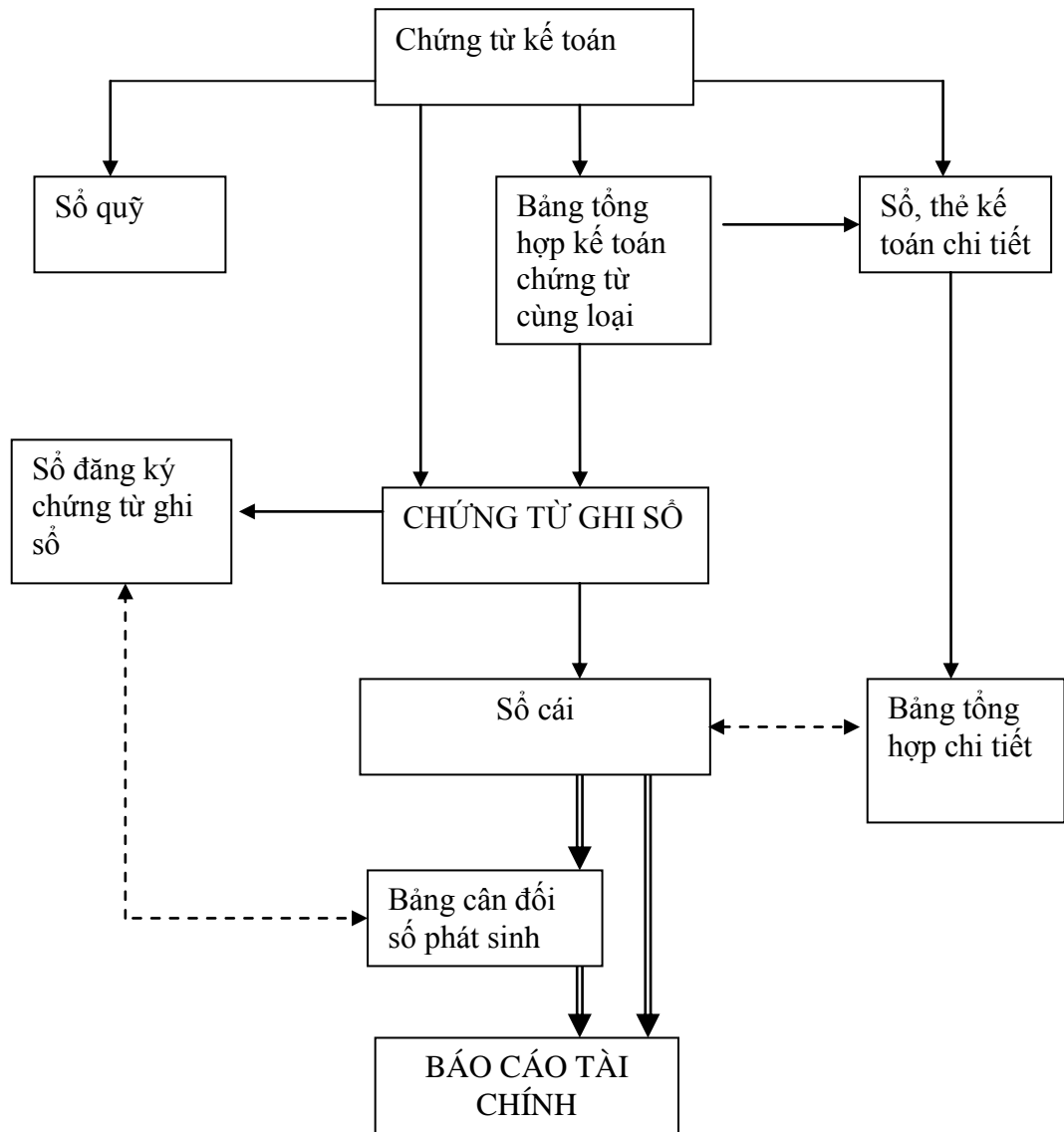
- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng ký duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

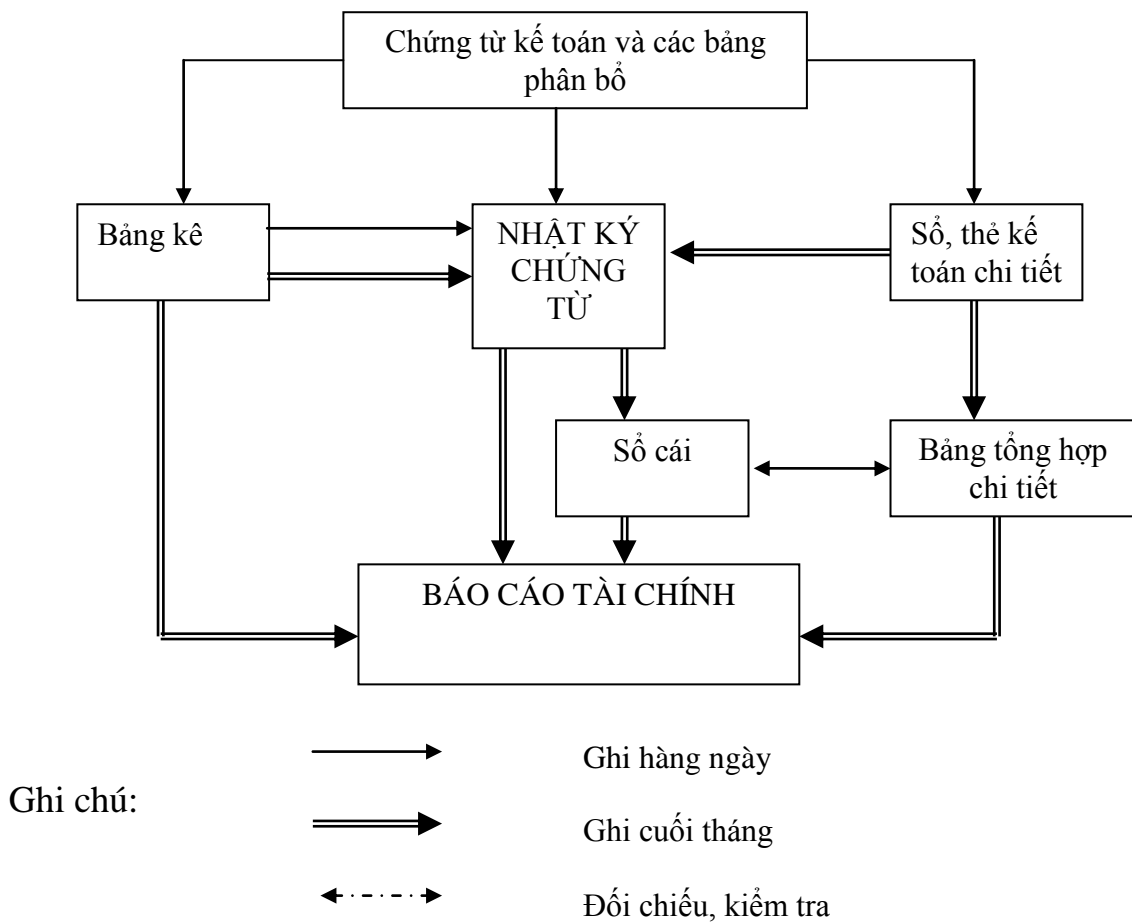
- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

1.3.1.4: Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ (NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với các nghiệp vụ phát triển kinh tế theo đó các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một chứng từ ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.



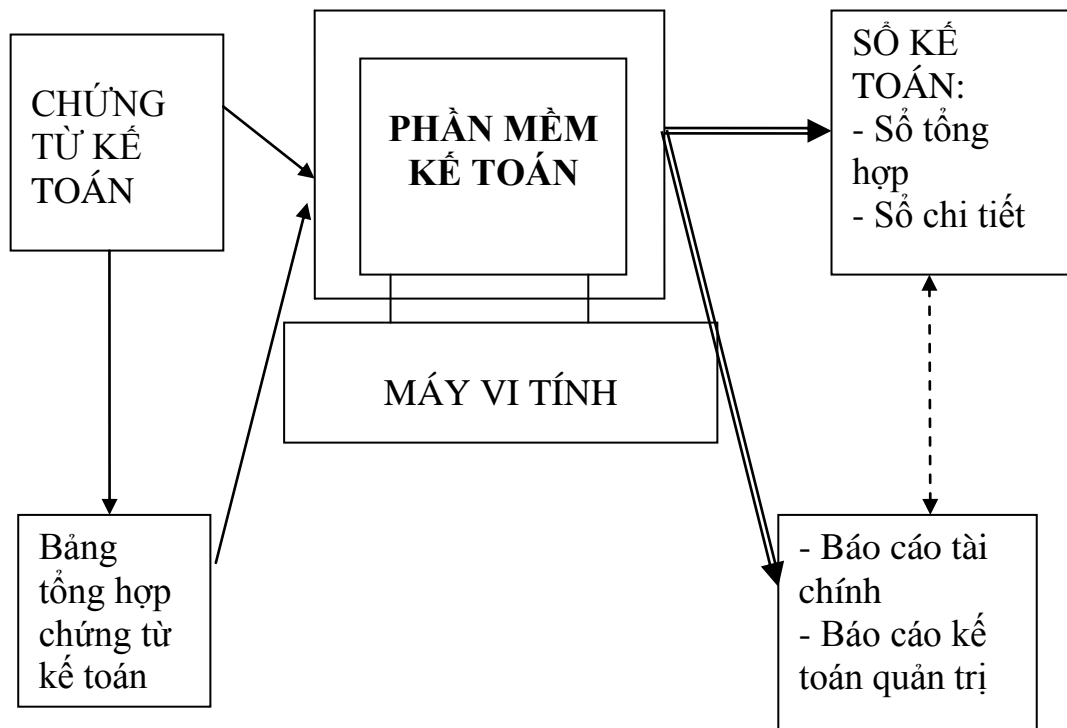
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ

1.3.1.5: Hình thức kế toán trên máy vi tính:

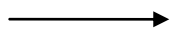
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



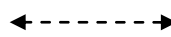
Ghi chú:



Nhập số liệu hàng ngày



In sổ, báo cáo cuối tháng cuối năm



Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

PHẦN II:
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÂN LONG
CDC.

2.1: Đặc điểm chung về công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC:

2.1.1: Giới thiệu chung:

Tên giao dịch trước khi chia tách: Công ty TNHH Vân Long

Địa chỉ: Khu công nghiệp An Trì – Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng.

Tên giao dịch sau khi chia tách, kể từ ngày 18 tháng 09 năm 2008: Công ty cổ phần thương mại và đầu tư Vân Long CDC

Tên công ty viết bằng tiếng anh: Van Long CDC investment trading joint stock company

Địa chỉ: Khu An Trì – Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng

Điện thoại: 031.3798.885

Fax: 031.3798.884

Email: cdc.hp@hn.vnn.vn

Webside: www.vcdc.com.vn

Giám đốc: Nguyễn Văn Mâu

Vốn đăng ký: 10.000.000.000 đ (mười tỷ đồng).

Tổng diện tích: 20.000 m²

2.1.2: Lịch sử hình thành và phát triển công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC

Công ty được chia tách từ công ty TNHH Vân Long được thành lập ngày 04 tháng 09 năm 1999 theo giấy phép số 0202000184 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hải Phòng.

Công ty TNHH Vân Long với 2 lĩnh vực sản xuất và Thương mại

Lĩnh vực sản xuất:

- Tháng 12 năm 1999 công ty TNHH Vân Long đầu tư dây chuyền sản xuất vỏ bình ắc quy các loại cho xe máy

- Tháng 5 năm 2002 nhà máy nhựa của công ty TNHH Vân Long được xây dựng tại khu CN An Trì – Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng
- Tháng 06 năm 2003 đầu tư lĩnh vực sản xuất chai lọ nhựa PE, PET.
- Tháng 10 năm 2006 đến tháng 03 năm 2007: đầu tư giai đoạn 2 sản xuất thêm 10 chủng loại vỏ bình ắc quy Ô tô – xe máy
- Tháng 04 năm 2008 công ty TNHH Vân Long đã áp dụng thành công và được cấp chứng chỉ Quản lý chất lượng ISO 9001 – 2000
- Lĩnh vực thương mại:
 - Tháng 12 năm 1999 Công ty TNHH Vân Long chuyên nhập khẩu và cung cấp cho các nhà sản xuất trong nước các mặt hàng vật tư ắc quy, hóa chất các loại, dung môi hữu cơ
 - Tháng 12 năm 2007 công ty TNHH Vân Long mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh về mặt hàng nhựa, mặt hàng DCP phục vụ cho ngành thức ăn chăn nuôi. Thạch cao cho ngành sản xuất vật liệu xây dựng...

Ngày 18 tháng 09 năm 2008 Công ty TNHH Vân Long cổ phần lĩnh vực Thương mại lấy tên là: Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.

Đứng trước ngưỡng cửa mới của nền kinh tế thị trường khi nước ta đã là thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO, nền kinh tế nước ta đang trên đà tăng trưởng mạnh, việc giao thương hàng hóa giữa các quốc gia diễn ra một cách mạnh mẽ và tích cực. Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC với mong muốn mở rộng phạm vi kinh doanh và đáp ứng tốt hơn nhu cầu cung ứng dịch vụ, góp phần tăng trưởng kinh tế. Chính vì vậy, công ty không ngừng phấn đấu nâng cao vị thế của mình trong ngành cung ứng dịch vụ và ngày càng khẳng định rõ vai trò của mình trên thị trường trong và ngoài nước.

Trước khi được chia tách, công ty mới được thành lập có rất nhiều khó khăn và thách thức đặt ra cho ban quản trị của công ty. Công ty đã phải vượt qua và tìm chỗ đứng cho mình trên thị trường. Dù mới thành lập nhưng công ty cũng đã thu được mức lợi nhuận ổn định và tìm ra được những mối hàng trong tương lai.

Trên cơ sở được chia tách từ công ty đã hoạt động khá tốt những năm trước đó, được kế thừa những thành tựu của công ty TNHH Vân Long công ty cũng gặp những khó khăn nhưng công ty đã cố gắng trong suốt thời gian qua. Công ty đã đầu tư trang thiết bị, máy móc, cơ sở vật chất... phục vụ cho hoạt động kinh doanh của mình. Công ty đã không ngừng mở rộng mối quan hệ của mình ở trong nước mà còn trên thế giới.

❖ *Chức năng, ngành nghề kinh doanh*

Công ty được thành lập với mục tiêu huy động và sử dụng vốn vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và góp phần vào Ngân sách Nhà Nước theo luật định.

Theo giấy phép ĐKKD số 0202004680, công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC tiến hành các hoạt động sau:

- Vật tư ắc quy.
- Hóa chất PAC, xút, Soda...
- Dung môi hữu cơ: Butyl, Xylen, Toluene...
- Hạt nhựa: các loại hạt nhựa, PP, LDPE, LLDPE, ABS, PET...
- DCP thứ ăn chăn nuôi...
- Thạch cao, quặng nghèo, phụ gia cho sản xuất xi măng...
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Được chia tách ra từ công ty hoạt động khá tốt từ những năm trước, nên công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC có được những nền tảng nhất định trong quá trình phát triển. Trong những năm qua công ty đã có nhiều cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển công ty, xây dựng uy tín trên thị trường.

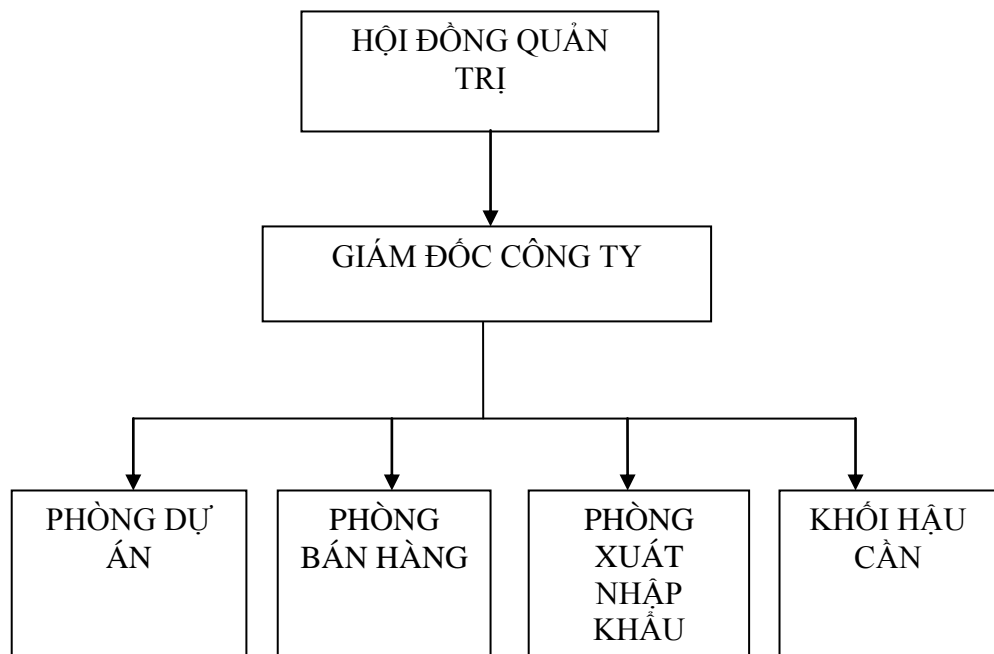
Nhìn chung mọi hoạt động của công ty ngày càng đi vào nề nếp, có đội ngũ lãnh đạo tương đối dày dặn kinh nghiệm và có sự thống nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Có sự cố gắng, nhiệt tình của nhân viên trong công ty nên công ty hoàn thành chỉ tiêu đề ra trong nhiều năm liền. Công tác nghiên cứu thị trường luôn luôn được coi trọng và cải tiến không ngừng nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới để đáp ứng yêu cầu của từng đối tượng khách hàng.

Những mặt hàng kinh doanh của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC đã được nhiều bạn hàng lớn trong ngành biết đến và sử dụng như: Ngành sản xuất nước sạch, ngành nhựa, ngành sản xuất bao bì nhựa, bao bì xi măng, ngành sản xuất xi măng, ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi, ngành sản xuất, lắp ráp ắc quy...

** Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý*

Hình thức tổ chức bộ máy của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC được tổ chức theo mô hình sau:

Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty



(Nguồn tài liệu: Phòng kế toán)

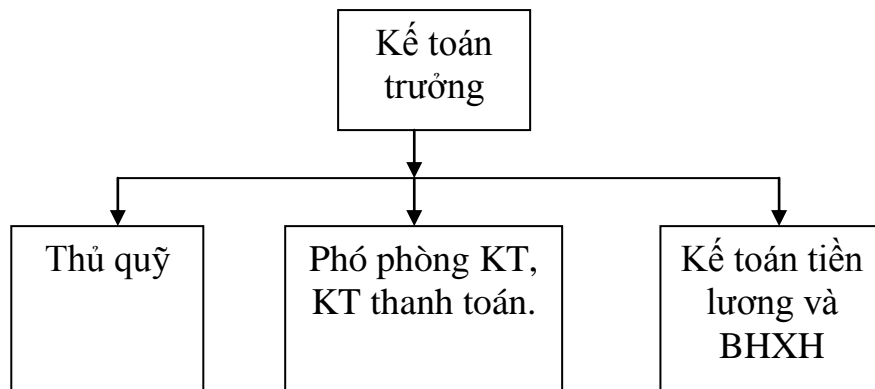
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền của công ty.
- **Giám đốc công ty:** Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị và trước pháp luật.
- **Phòng dự án:** Bao gồm : Ngành hạt nhựa, ngành thức ăn chăn nuôi, ngành thạch cao, phụ gia xi măng.
- **Phòng bán hàng:** Gồm: ngành vật tư ắc quy, ngành hóa chất xử lý nước, ngành hóa chất, ngành dung môi.
- **Phòng xuất nhập khẩu:** Thực hiện việc buôn bán trao đổi với doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- **Khối hậu cần:** Gồm: kế toán, bộ phận hành chính, bộ phận kho hàng. Có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo tháng, theo quý, theo năm; cung cấp các chỉ tiêu kinh tế tài chính cần thiết cho công ty, thực hiện hạch toán theo quy định của nhà nước và điều lệ công ty. Tổ chức và quản lý hàng hóa lưu kho, theo dõi ghi chép việc thực hiện nhập xuất tồn hàng hóa tại kho.

2.1.3: Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.

2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức của bộ phận kế toán tại công ty.

Để tổ chức bộ máy kế toán hợp lý, gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo kịp thời của ban lãnh đạo công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng.

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC



(Nguồn tài liệu: Phòng kế toán)

Theo mô hình trên chức năng, nhiệm vụ của từng người như sau:

- **Kế toán trưởng:** chỉ đạo tổ chức phân hành kế toán, kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động tài chính của công ty, tham vấn cho giám đốc để có thể đưa ra các quyết định hợp lý. Cuối kỳ kế toán, kế toán trưởng tập hợp số liệu từ các phòng ban, lập báo cáo tài chính, xác định kết quả và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty.
- **Thủ quỹ:** có nhiệm vụ quản lý và nhập xuất tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ thực tế, đối chiếu với sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt.
- **Phó phòng kế toán kiêm kế toán thanh toán:** kiểm tra theo dõi việc thu chi bằng tiền của doanh nghiệp, khóa sổ kế toán mỗi ngày để đối chiếu với thủ quỹ.
- **Kế toán tiền lương và BHXH:** Kiểm tra theo dõi việc thanh toán lương của nhân viên trong công ty, tính và trích BHXH cho từng người theo tháng.

2.1.3.2. Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán.

Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Kỳ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là đồng Việt Nam(VNĐ). Công ty tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

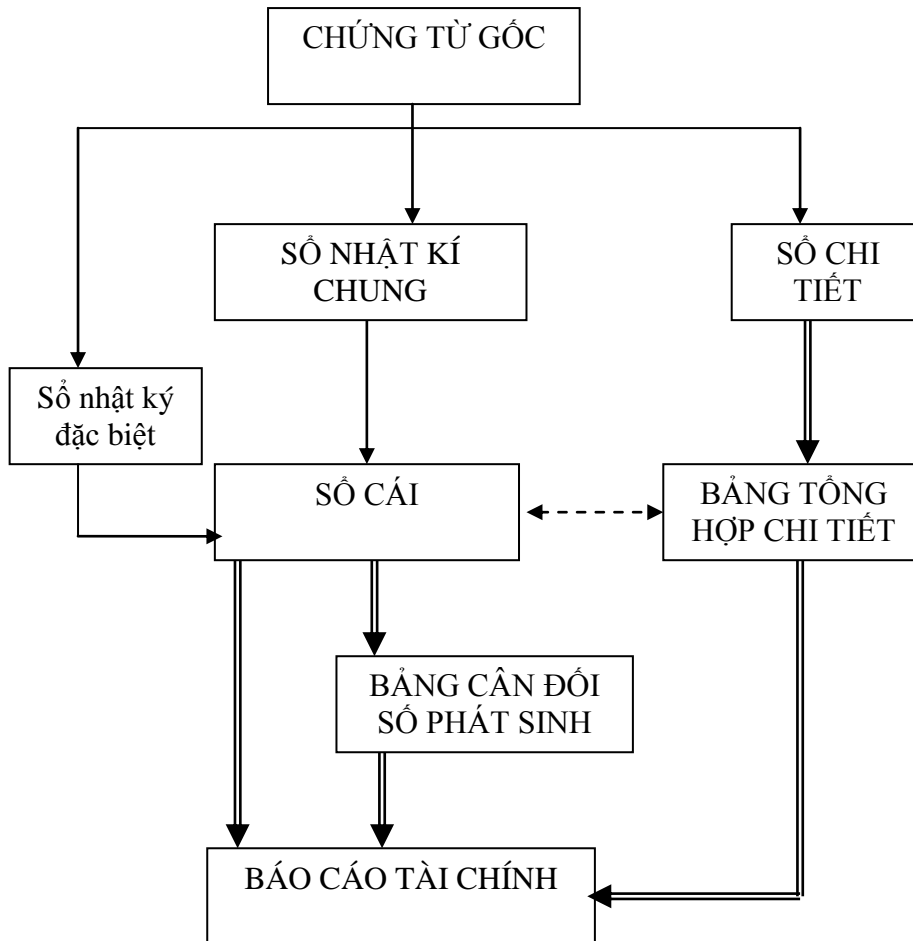
Bộ máy kế toán của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng kế toán để kiểm tra, xử lý và ghi sổ kế toán.

Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Phương pháp tính khấu hao theo đường thẳng

Hình thức ghi sổ: Kế toán công ty áp dụng đó là hình thức kế toán “Nhật ký chung”. Theo hình thức này, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi nhận vào Sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian, sau đó căn cứ vào các số liệu trên Sổ Nhật Ký Chung để ghi vào sổ cái các tài khoản liên quan và sổ chi tiết theo từng đối tượng. Cuối tháng cộng số liệu trên sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh, căn cứ vào số liệu trên sổ chi tiết lập Bảng tổng hợp chi tiết

Sau khi kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ sách, kế toán căn cứ vào số liệu trên các sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết lập các BCTC của kỳ kế toán.

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán tại công ty



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối tháng: \Longrightarrow
- Quan hệ đối chiếu: \longleftrightarrow

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.

Kế toán vốn bằng tiền của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và không sử dụng tài khoản tiền đang chuyên.

2.2.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty.

Tiền mặt phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại công ty. Kế toán tiền mặt mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mỗi thời điểm.

2.2.1.1: Chứng từ kế toán sử dụng:

Trong quá trình hạch toán kế toán bằng tiền công ty sử dụng các chứng từ sau:

- Phiếu thu, phiếu chi: Căn cứ vào các chứng từ liên quan (hóa đơn GTGT, Đơn xin rút tiền, giấy đề nghị thanh toán...), kế toán lập phiếu thu, phiếu chi. Các phiếu này ghi đầy đủ nội dung và được đính kèm với các chứng từ trên và chuyển cho giám đốc, trưởng phòng kế toán để ký duyệt. Cuối cùng chuyển cho thủ quỹ để làm căn cứ nhập, xuất quỹ.

Phiếu thu gồm 3 liên:

- + Liên 1: Lưu tại phòng kế toán.
- + Liên 2: Giao cho người nộp.
- + Liên 3: Giao cho thủ quỹ.

Phiếu chi gồm 3 liên:

- + Liên 1: Lưu tại phòng kế toán.
- + Liên 2: Giao cho người nhận.
- + Liên 3: Giao cho thủ quỹ.

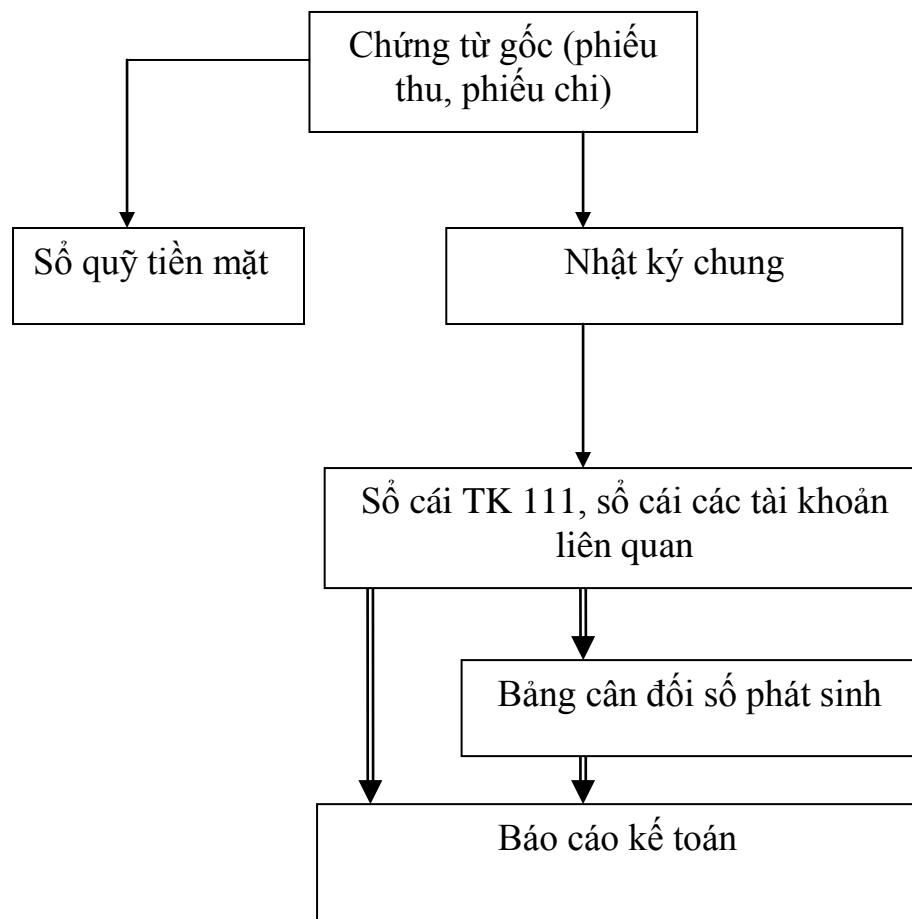
2.2.1.2: Tài khoản và sổ sách sử dụng.

- TK 111- Tiền mặt
- Các tài khoản có liên quan.

2.2.1.3: Sơ đồ hạch toán tổng hợp tiền mặt tại công ty.

Kế toán căn cứ vào phiếu chi, phiếu thu, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ quỹ tiền mặt, sổ nhật ký chung, Tiếp đó từ sổ nhật ký chung vào Sổ Cái tài khoản 111. Sau khi đối chiếu số liệu đã chính xác, kế toán sẽ lập bảng cân đối số phát sinh, từ đó căn cứ để lập BCTC.

Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ kế toán tiền mặt



Ghi chú: Ghi hàng ngày: —————>
Ghi cuối tháng: =========>

✚ Kế toán tăng, giảm tiền mặt:

Một số nghiệp vụ làm tăng tiền mặt của công ty trong tháng 12 năm 2010

- Ngày 01/12/2010: Thu tiền bán hàng cho công ty Phúc Tăng số tiền 14.400.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 111: 14.400.000

Có TK 131: 14.400.000

- Ngày 06/12/2010: Rút séc nhập quỹ tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 111: 10.000.000

Có TK 112: 10.000.000

- Ngày 07/12/2010: Hoàng Trung Hiếu thanh toán tiền thừa tạm ứng. Số tiền 3.500.000 đồng

Hạch toán:

Nợ TK 111: 3.500.000

Có TK 141: 3.500.000

- Ngày 30 /12 / 2010 bán hàng cho Võ Quốc Lập, số tiền 105.840.000 đồng chưa thuế GTGT 10%.

Hạch toán:

Nợ TK 111: 116.424.000

Có TK 511: 105.840.000

Có TK 3331: 10.584.000

Một số nghiệp vụ làm giảm tiền mặt của công ty trong tháng 12 năm 2010:

- Ngày 06/12/2010: Thanh toán tiền cước vận chuyển, thuế GTGT 10%. Số tiền: 19.690.000 (đ)

Hạch toán:

Nợ TK 641: 17.900.000

Nợ TK 133: 1.790.000

Có TK 111: 19.690.000

Khóa luận tốt nghiệp

- Ngày 08/12/2010 nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank. Số tiền 100.000.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 112: 100.000.000

Có TK 111: 100.000.000

- Ngày 15/12/2010 thanh toán tiền điện thoại tháng 11 năm 2010. Số tiền 3.575.352 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 642: 3.250.320

Nợ TK 133: 325.032

Có TK 111: 3.575.352

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC

Đ/c: An Trì – Hùng Vương – Hải Phòng

PHIẾU THU TIỀN MẶT

Số 141

Ngày 01/12/2010

Nợ: 1111

Có: 131:14.400.000

Họ và tên người nộp: Nguyễn Tiến Sỹ

Địa chỉ: 29/232 Trường Chinh - Kiến An – Hải Phòng.

Nội dung: Thu tiền bán hàng cho công ty Phúc Tăng.

Số tiền: **14.400.000(đ)**

Bằng chữ: *Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo:..... Chứng từ gốc:.....

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>

Biểu 2.1: Phiếu thu 141

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC

Đ/c: An Trì – Hùng Vương – Hải Phòng

PHIẾU THU TIỀN MẶT

Số 201

Ngày 06/12/2010

Nợ: 1111

Có: 1121:10.000.000

Họ và tên người nộp: Phạm Thị Len

Địa chỉ: Phòng kế toán

Nội dung: Rút séc nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: **10.000.000(đ)**

Bằng chữ: *Mười triệu đồng chẵn.*

Kèm theo:..... Chứng từ gốc:.....

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>

Biểu 2.2: Phiếu thu 201

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC
Đ/c: An Trì – Hùng Vương – Hải Phòng

PHIẾU THU TIỀN MẶT

Số 209

Ngày 07/12/2010

Nợ: 1111

Có 141: 3.500.000

Họ và tên người nộp: Hoàng Trung Hiếu

Địa chỉ: Phòng kế toán

Nội dung: Thanh toán thừa tạm ứng

Số tiền: **3.500.000 (đ)**

Bằng chữ: *Ba triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*

Kèm theo:..... Chứng từ gốc:.....

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>

Biểu 2.3: Phiếu thu 209

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC

Đ/c: An Trì – Hùng Vương – Hải Phòng

PHIẾU THU TIỀN MẶT

Số 258

Ngày 30/12/2010

Nợ: 111

Có 511: 105.840.000

Có 3331: 10.584.000

Họ và tên người nộp: Hoàng Trung Hiếu

Địa chỉ: Phòng kế toán

Nội dung: Bán hàng thu tiền.

Số tiền: **116.424.000 (đ)**

Bằng chữ: *Một trăm mười sáu triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo:..... Chứng từ gốc:.....

Thủ trưởng đv Người lập phiếu Người nộp tiền Thủ quỹ

(ký rõ họ tên)

(ký rõ họ tên)

(ký rõ họ tên)

(ký rõ họ tên)

Biểu 2.4: Phiếu thu 258

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC

Đ/c: An Trì – Hùng Vương – Hải Phòng

PHIẾU CHI TIỀN MẶT

Số 287

Ngày 06/12/2010

Nợ 641: 17.900.000

Nợ 133: 1.790.000

Có 111: 19.690.000

Họ và tên người nộp: Phạm Văn Hòa

Địa chỉ: Phòng kế toán

Nội dung: Thanh toán tiền cước vận chuyển, thuế GTGT

Số tiền: **19.690.000 (đ)**

Bằng chữ: *Mười chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo:..... Chứng từ gốc:.....

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nộp tiền
<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>

Biểu 2.5: Phiếu chi 287

Ngân hàng Techcombank

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 08 tháng 12 năm 2010.

Kính gửi: Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.

Địa chỉ: Khu CN An Trì - Hùng Vương - Hải phòng.

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 0031000721350

Số tiền bằng số: 100.000.000

Số tiền bằng chữ: [+] Một trăm triệu đồng chẵn

Nội dung: ## Nộp tiền vào TKNH Techcombank

Biểu 2.6: Giấy báo Có

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên2: Giao khách hàng Ngày 15 tháng 12 năm 2010	Mẫu số: 01 GTKT-3LL RN/2010B 0014169														
Đơn vị bán hàng: công ty điện thoại Viettel Địa chỉ: Số tài khoản:..... Điện thoại:..... Hình thức thanh toán:.....MS															
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td></tr></table>															
Đơn vị bán hàng: công ty CPTM đầu tư Vân Long CDC Địa chỉ: khu CN An Trì- Hùng Vương – Hồng bàng- Hải Phòng Số tài khoản:..... Điện thoại:..... Hình thức thanh toán:.....TM.....MS															
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td></tr></table>															
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền										
A	B	C	1	2	3										
1	Cước gọi tháng 11				3.250.320										
Cộng tiền hàng:					3.250.320										
Thuế GTGT 10%					tiền thuế GTGT: 325.032										
Tổng tiền thanh toán					3.575.352										
Số tiền viết bằng chữ: <i>ba triệu năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng chẵn</i>															
Người mua hàng <i>(k,y ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(k,y ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(k,y ghi rõ họ tên)</i>											
Biểu 2.7: Hóa đơn GTGT số 0014169															

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC
Đ/c: An Trì – Hùng Vương – Hải Phòng

PHIẾU CHI TIỀN MẶT

Số 299

Ngày 15/12/2010

Nợ 642: 3.250.320

Nợ 133: 325.032

Có 111: 3.575.352

Họ và tên người nộp: Phạm Thị Len

Địa chỉ: Phòng kế toán

Nội dung: Thanh toán tiền cước điện thoại tháng 11 năm 2010

Số tiền: **3.575.352 (đ)**

Bằng chữ: *Ba triệu năm trăm bảy năm nghìn ba trăm năm hai đồng*

Kèm theo:..... Chứng từ gốc:.....

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Thủ quỹ	Người nộp tiền
(ký rõ họ tên)	(ký rõ họ tên)	(ký rõ họ tên)	(ký rõ họ tên)	(ký rõ họ tên)

Biểu 2.8: Phiếu chi số 299

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC
Đ/c: An Trì – Hùng Vương – Hải Phòng

Mẫu số SO3a – DN
(Ban hành theo QĐ SỐ 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2010

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
				
PT141	01/12	Thu tiền bán hàng cty Phúc Tăng	111 131	14.400.000	14.400.000
PC 287	06/12	Thanh toán tiền cước vận chuyển	641 133 111	17.900.000 1.790.000	19.600.000
PT 201	06/12	Rút séc ACB nhập quỹ	111 112	10.000.000	10.000.000
PT209	07/12	Thanh toán hoàn tạm ứng	111 141	3.500.000	3.500.000
GBC	08/12	Nộp tiền vào NH Techcombank	112 111	100.000.000	100.000.000
PC 299	15/12	Thanh toán tiền điện thoại tháng 11	642 133 111	3.250.320 325.032	3.575.352
				
HĐ 0031790	30/12	Bán hàng thu tiền	111 511 3331	116.424.000	105.840.000 10.584.000
				
		Công chuyển trang		1.950.259.000	1.950.259.000

Lập ngày... tháng...năm...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.9: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC
Địa chỉ: An Trì – Hùng Vương – Hồng Bàng – Hải Phòng
SỔ QUỸ TIỀN MẶT
Tài khoản: 1111 – Tiền mặt Việt Nam
Tháng 12 năm 2010

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh		
	thu	chi			Thu	Chi	Tồn
			Số dư đầu				2.090.116.000
01/12	PT 141		Thu tiền bán hàng cty Phúc Tăng	131	14.400.000		2.104.516.965
06/12		PC 287	Thanh toán tiền cước vận chuyển	641 133		17.900.000 1.790.000	2.086.616.000 2.084.826.000
06/12	PT201		Rút séc về nhập quỹ	112	10.000.000		2.094.826.000
07/12	PT 209		Thanh toán thừa tạm ứng	141	3.500.000		2.098.326.000
08/12		GBC	Nộp tiền vào NH Techcombank	112		100.000.000	1.998.326.000
15/12		PC 299	Thanh toán tiền điện thoại tháng 11	642 133		3.250.320 325.032	1.995.075.680 1.994.750.648
						
30/12	HĐ0031790		Bán hàng thu tiền	511 3331	105.840.000 10.584.000		2.091.048.000 2.101.632.000
			Cộng phát sinh		1.657.751.000	1.646.235.000	
			Số dư cuối kỳ				2.101.632.000

Biểu 2.10: Sổ quỹ tiền mặt.

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC
Đ/c: An Tri – Hùng Vương – Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo QĐ SỐ 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN
Tài khoản 111- Tiền mặt
Tháng 12 Năm 2010

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/U	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		Dư đầu kỳ		2.090.116.000	
		Số phát sinh			
PT0141	01/12	Thu tiền bán hàng cho công ty Phúc Tăng	131	14.400.000	
PC0140	05/10	Cước vận chuyển hàng hóa	641 133		17.800.00 1.780.000
PC 287	06/12	Thanh toán tiền cước vận chuyển	641 133		17.900.000 1.790.000
PT 201	06/12	Rút séc nhập quỹ	112	10.000.000	
PT 209	07/12	Thanh toán hoàn tạm ứng	141	3.500.000	
GBC	08/12	Nộp tiền vào NH Techcombank	112		100.000.000
PC 299	15/12	Thanh toán tiền điện thoại tháng 11	642 133		3.250.320 325.032
				
HD 0031790	30/12	Bán hàng thu tiền	511 3331	105.840.000 10.584.000	
				
		Cộng lũy kế		1.657.751.000	1.646.235.000
		Số dư cuối kỳ		2.101.632.000	

Lập ngày... tháng... năm...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.11: Sổ cái TK 111

2.2.2: Kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty:

Tiền gửi Ngân hàng phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi Ngân hàng của công ty. Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đúng rồi thì kế toán căn cứ vào chứng từ gốc để ghi sổ sách có liên quan.

2.2.2.1: Chứng từ kế toán sử dụng:

Công ty sử dụng các chứng từ như: Giấy báo Nợ, giấy báo Có, Ủy nhiệm chi và các chứng từ khác có liên quan.

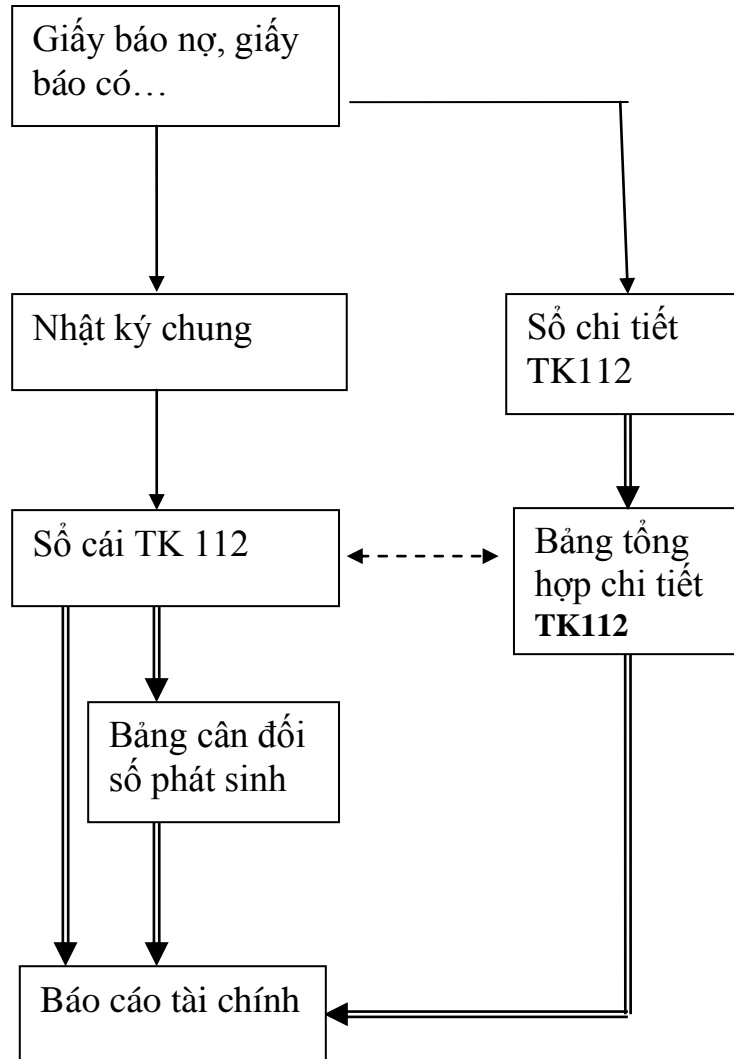
2.2.2.2: Tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Công ty mở tài khoản tại các Ngân hàng: Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng Eximbank, Ngân hàng ACB, Ngân hàng Techcombank.
- Tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng.
- Sổ tiền gửi Ngân hàng...
- Và các tài khoản khác có liên quan.

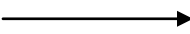
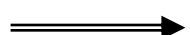
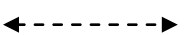
2.2.2.3: Sơ đồ luân chuyển tiền gửi Ngân hàng:

Khi phát sinh nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng dựa vào các chứng từ gốc được gửi đến, kế toán tiến hành định khoản và ghi sổ có liên quan. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu trên chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ gốc của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và kịp thời xử lý. Đến cuối tháng, nếu chưa phát hiện được nguyên nhân thì phần chênh lệch được ghi vào bên nợ của TK 1381 “Tài sản thiếu chờ xử lý” hoặc bên có của TK 3381 “Tài sản thừa chờ xử lý”.

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ luân chuyển Tiền gửi Ngân hàng



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: 
- Ghi cuối tháng 
- Quan hệ đối chiếu 

 : *Kế toán tăng, giảm tiền gửi NH lần lượt như sau:*

Một số nghiệp vụ tăng TGNH trong tháng 12 năm 2010 (trích một số nghiệp vụ):

- *Ngày 08/12/2010 nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Techcombank. Số tiền 100.000.000 đồng.*

Hạch toán:

Nợ TK 112: 100.000.000

Có TK 111: 100.000.000

- *Ngày 24/12/2010: bán hàng cho công ty TNHH quan hệ quốc tế Việt Thái. Tổng số tiền thanh toán 19.800.000 đồng.*

Hạch toán:

Nợ TK 112: 19.800.000

Có TK 511: 18.000.000

Có TK 3331: 1.800.000

- *Ngày 26/12/2010: Công ty TNHH ẮC QUY Handa thanh toán tiền mua vật tư ẮC QUY, số tiền 107.250.000 đồng (tỷ giá hạch toán 19.500) tương ứng 5.500 USD thanh toán bằng chuyển khoản qua tài khoản của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC mở tại ngân hàng TECHCOMBANK. Công ty nhận được giấy báo Có của ngân hàng gửi đến.*

Hạch toán:

a) Ngày ghi sổ:

Nợ TK 131 : 106.700.000 (5.500 x 19.400)

Có TK 511: 970.000

Có TK3331: 9.700.000

b) Ngày thanh toán:

Nợ TK 112: 107.250.000

Có TK 131: 106.700.000

Có TK 515: 550.000

Đồng thời ghi Nợ TK007: 5.500 USD.

Một số nghiệp vụ giảm TGNH trong tháng 12 năm 2010 (trích một số nghiệp vụ):

- Ngày 06/12/2010: Rút séc nhập quỹ tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 111: 10.000.000

Có TK 112: 10.000.000

- Ngày 15/12/2010: chuyển khoản, chuyển tiền thu, điện cho cty CP SIVICO. Số tiền: 41.800.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 331: 41.800.000

Có TK 112: 41.800.000

- Ngày 19/12/2010: mua XyLen của cty TNHH Dealim Việt Nam. Tổng tiền thanh toán: 387.840.000 đồng.

Hạch toán:

Nợ TK 156: 344.000.000

Nợ TK 133: 34.400.000

Có TK 112: 387.840.000

- Ngày 27/12/2010: Căn cứ hoá đơn mua hàng số 0074287. Kế toán lập uỷ nhiệm chi gửi cho Ngân hàng Ngoại thương đồng thời Ngân hàng gửi giấy báo Nợ về công ty. Số tiền là 12.226.500 đồng (tỷ giá giao dịch: 19500) tương ứng 627 USD.

Hạch toán:

Nợ TK 131: 12.226.500

Có TK 1122: 12.226.500

Ngân hàng Techcombank

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 08 tháng 12 năm 2010.

Kính gửi: Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC

Địa chỉ: khu CN An Trì – Hùng Vương - Hồng Bàng - Hải Phòng

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 0031000721350

Số tiền bằng số: 100.000.000

Số tiền bằng chữ: [+] Một trăm triệu đồng chẵn

Nội dung: ## Nộp tiền vào TKNG Techcombank

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

Biểu 2.12: Giấy báo Có

Ngân hàng Techcombank Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 24 tháng 12 năm 2010.

Kính gửi: Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC

Địa chỉ: khu CN AN Trì – Hùng Vương - Hồng Bàng - Hải Phòng

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 0031000721350

Số tiền bằng số: 19.800.000

Số tiền bằng chữ: [+] Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Công ty TNHH quan hệ quốc tế Việt Thái thanh toán tiền mua hàng.

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

Biểu 2.13: Giấy báo Có

Ngân hàng Techcombank Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 26 tháng 12 năm 2010.

Kính gửi: Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC

Địa chỉ: khu CN AN Trì – Hùng Vương - Hồng Bàng - Hải Phòng

Hôm nay, chúng tôi thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 0031000721350

Số tiền bằng số: 5.500 USD

Số tiền bằng chữ: [+] Năm nghìn năm trăm đôla Mỹ

Nội dung: Công ty TNHH ấc quy Handa thanh toán tiền mua hàng

Lập phiếu

Kiểm soát

Kế toán trưởng

Biểu 2.14: Giấy báo Có

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC
Đ/c: An Trì – Hùng Vương – Hải Phòng

PHIẾU THU TIỀN MẶT

Số 201

Ngày 06/12/2010

Nợ: 1111

Có: 1121:10.000.000

Họ và tên người nộp: Phạm Thị Len

Địa chỉ: Phòng kế toán

Nội dung: Rút séc nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: **10.000.000(đ)**

Bằng chữ: *Mười triệu đồng chẵn.*

Kèm theo:..... Chứng từ gốc:.....

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>	<i>(ký rõ họ tên)</i>

Biểu 2.15: Phiếu thu số 201

Ngân hàng Ngoại thương

ỦY NHIỆM CHI

Chuyển khoản, chuyển tiền thư, thư - điện tử

Lập ngày 19/12/2010

Đơn vị trả tiền: Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC

Số TK: 000 102 2000 014

Đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH Daelim Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà OSIC, số 8 Nguyễn Huệ, phường Bến Ngé, Quận 1, TP HCM.

Số TK: DDA 912044557

Tại ngân hàng ngoại thương

Nội dung: Thanh toán tiền mua hàng.

Số tiền bằng số: 378.840.000

Số tiền ghi bằng chữ: Ba trăm bảy mươi tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
Kế toán	chủ Tk	Kế toán	GD	Kế toán	GD

Biểu 2.17: Ủy nhiệm chi

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số: 01 GTKT-3LL RN/2010B 0074287													
Liên2: Giao khách hàng Ngày 27 tháng 12 năm 2010															
Đơn vị bán hàng: công ty CP đầu tư và kinh doanh Thương mại Hannel Địa chỉ: Số 2 Chùa Bộc - Đống Đa – Hà Nội Số tài khoản:..... Điện thoại:..... Hình thức thanh toán:.....MS															
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>															
Đơn vị mua hàng: công ty CPTM đầu tư Vân Long CDC Địa chỉ: khu CN An Trì- Hùng Vương – Hồng bàng- Hải Phòng Số tài khoản:..... Điện thoại:..... Hình thức thanh toán:.....CK.....MS															
<table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px;">7</td><td style="width: 20px; height: 20px;">4</td><td style="width: 20px; height: 20px;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px;">4</td><td style="width: 20px; height: 20px;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px;">2</td></tr></table>				0	2	0	0	7	4	0	4	1	2	2	
0	2	0	0	7	4	0	4	1	2	2					
STT	Tên hàng hóa dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền										
A	B	C	1	2	3										
1	Bộ máy vi tính	Chiếc	01	570 USD	570 USD										
Cộng tiền hàng:					570 USD										
Thuế GTGT 10%					tiền thuế GTGT: 57 USD										
Tổng tiền thanh toán					627 USD										
Số tiền viết bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bảy đô la															
Người mua hàng (k,y ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (k,y ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (k,y ghi rõ họ tên)											

Biểu 2.18: Hóa đơn GTGT 0074287

Ngân hàng Techcombank

ỦY NHIỆM CHI

Chuyển khoản, chuyển tiền thư, thư - điện tử

Lập ngày 27/12/2010

Đơn vị trả tiền: Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC

Số TK 0031000721350

Đơn vị nhận tiền: Công ty CP đầu tư và kinh doanh TM Hannel.

Địa chỉ: Số 2 Chùa Bộc - Đống Đa – Hà Nội

Số TK 321 00001543

Tại ngân hàng Techcombank

Nội dung: Thanh toán tiền mua hàng.

Số tiền bằng số: 627 USD

Số tiền ghi bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bảy đôla.

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
Kế toán	chủ Tk	Kế toán	GĐ	Kế toán	GĐ

Biểu 2.19: Ủy nhiệm chi

Ngân hàng Techcombank

ỦY NHIỆM CHI

Chuyển khoản, chuyển tiền thư, thư - điện tử

Lập ngày 26/12/2010

Đơn vị trả tiền: Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC

Số TK 0031000721350.

Đơn vị nhận tiền: Bảo hiểm xã hội quận Hồng Bàng.

Địa chỉ: 40 Đinh Tiên Hoàng.

Số TK 0031000376894.

Tại ngân hàng Techcombank.

Nội dung: Nộp tiền BHXH quý III năm 2010

Số tiền ghi bằng chữ: 36.000.000

Số tiền ghi bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng chẵn.

Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A		Ngân hàng B	
Kế toán	chủ Tk	Kế toán	GĐ	Kế toán	GĐ

Biểu 2.20: Ủy nhiệm chi

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC
Đ/c: An Tri – Hùng Vương – Hải Phòng

Mẫu số SO3a – DN
(Ban hành theo QĐ SỐ 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2010

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
				
PT201	06/12	Rút séc nhập quỹ tiền mặt	111 112	10.000.000	10.000.000
GBC	08/12	Nộp tiền vào tài khoản TKNH Techcombank	112 111	100.000.000	100.000.000
UNC	15/12	Trả tiền Cty CP SIVICO	331 112	41.800.000	41.800.000
UNC	19/12	Mua hàng cty TNHH Daelim Việt Nam	156 133 112	344.400.000 34.440.000	378.840.000
GBC	24/12	Bán hàng cho cty TNHH quan hệ quốc tế Việt Thái	112 511 3331	19.800.000	18.000.000 1.800.000
GBC	26/12	Công ty TNHH Handa thanh toán tiền bằng CK	112 131 515	107.250.000	106.700.000 550.000
UNC	27/12	Thanh toán tiền mua hàng cty CP đầu tư KDTM Hannel	131 1112	12.226.500	12.226.500
				
		Công chuyên trang		1.950.259.000	1.950.259.000

Lập ngày... tháng...năm...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.21: Sổ Nhật ký chung

Công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC
Đ/c: An Tri – Hùng Vương – Hải Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo QĐ SỐ 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN
Tài khoản 112- Tiền gửi ngân hàng
Tháng 12 Năm 2010

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/Ư	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
		Dư đầu kỳ		1.060.350.925	
		Số phát sinh			
				
PT 201	06/12	Rút séc nhập quỹ	111		10.000.000
GBC	08/12	Nộp tiền vào tài khoản TKNH Techcombank	111	100.000.000	
UNC	15/12	Trả tiền Cty CP SIVICO	331		41.800.000
UNC	19/12	Mua hàng cty TNHH Daelim Việt Nam	156 133		344.400.000 34.440.000
GBC	24/12	Bán hàng cho cty TNHH quan hệ quốc tế Việt Thái	511 3331	18.000.000 1.800.000	
GBC	26/12	Cty TNHH Handa thanh toán tiền bằng CK	131 515	106.700.000 550.000	
UNC	27/12	Thanh toán tiền mua hàng cty CP đầu tư KDTM Hannel	131		12.226.500
				
		Cộng lũy kế		446.272.820	530.720.925
		Số dư cuối kỳ		975.902.820	

Biểu 2.22: Sổ cái TK 112

Đơn vị: Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC

Địa chỉ: Khu CN An Trì-Hùng Vương-Hồng Bàng-Hải phòng

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VNĐ)

Ngân hàng: Ngân hàng Techcombank.

Tháng 12 năm 2010

Chứng từ		Diễn giải	TK Đ/U	Số tiền		
SH	NT			Thu	Chi	Tồn
		Dư đầu kỳ				232.000.000
		Số phát sinh				
GBC	08/12	Nộp tiền vào tài khoản TKNH Techcombank.	111	100.000.000		332.000.000
UNC	15/12	Chuyển tiền cước vận chuyển	331		41.800.000	290.200.000
GBC	24/12	Bán hàng cho cty TNHH Việt Thái	511 3331	18.000.000 1.800.000		308.200.000 310.000.000
UNC	26/12	Nộp tiền BHXH quý III năm 2010	3383		36.000.000	274.000.000
		Cộng lũy kế		119.800.000	77.800.000	
		Dư cuối kỳ				274.000.000

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng...năm
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.23: Sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng (VNĐ)

Đơn vị: Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC

Địa chỉ: Khu CN An Trì-Hùng Vương-Hồng Bàng-Hải phòng

SỔ CHI TIẾT TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (Ngoại tệ)

Ngân hàng: Ngân hàng Techcombank.

Tháng 12 năm 2010

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản Đ/U'	Số tiền		
SH	NT			Thu	Chi	Tồn
		Dư đầu kỳ			120.280.000 (6.200 USD)	
		Số phát sinh				
GBC	26/12	Cty Handa thanh toán tiền hàng	131	107.250.000 (5.500 USD)	227.530.000 (11.700 USD)	
GBN	27/12	Trả tiền mua hàng của cty Hannel	131		215.303.500 (11.073 USD)	
		Cộng lũy kế		107.250.000 (5.500 USD)	12.226.500 (627 USD)	
		Dư cuối kỳ			215.303.500 (11.073 USD)	

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng...năm
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 2.24: Sổ chi tiết tiền gửi Ngân hàng (Ngoại tệ)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT TK112 - TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tháng 12 năm 2010

STT	Đối tượng	Mã NH	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
			Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
	Tiền VNĐ gửi NH							
1	NH Techcombank	112101	232.000.000		119.800.000	77.800.000	274.000.000	
2	NH Ngoại thương	112102	396.000.000		35.000.000	387.840.000	43.160.000	
3	NH ACB	112103	87.000.000		20.000.000	10.000.000	97.000.000	
4	NH Eximbank	112104	150.000.000		30.000.000	19.800.000	160.200.000	
	Cộng tiền VNĐ		865.000.000		204.800.000	495.440.000	574.360.000	
	Tiền Ngoại tệ gửi NH							
1	NH Techcombank	112201	120.280.000		107.250.000	12.226.500	215.303.500	
2	NH Ngoại thương	112202	57.040.925		95.220.000	10.054.425	142.206.500	
3	NH Eximbank	112204	18.030.000		39.002.820	13.000.000	44.032.820	
	Cộng tiền ngoại tệ		195.350.925		241.472.820	35.280.925	401.542.820	
	Cộng TGNH		1.060.350.925		446.272.820	530.572.925	975.902.820	

Biểu 2.25: Bảng tổng hợp chi tiết TK112

PHẦN III
MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ
TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÂN LONG CDC

3.1: Nhận xét chung về công tác kế toán tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC:

3.1.1: Đánh giá chung:

Được chia tách ra từ công ty hoạt động khá tốt từ những năm trước, nên công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC có được những nền tảng nhất định trong quá trình phát triển. Trong những năm qua công ty đã có nhiều cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển công ty, xây dựng uy tín trên thị trường.

Nhìn chung mọi hoạt động của công ty ngày càng đi vào nề nếp, có đội ngũ lãnh đạo tương đối dày dặn kinh nghiệm và có sự thống nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Có sự cố gắng, nhiệt tình của nhân viên trong công ty nên công ty hoàn thành chỉ tiêu đề ra trong nhiều năm liền. Công tác nghiên cứu thị trường luôn luôn được coi trọng và cải tiến không ngừng nhằm tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mới để đáp ứng yêu cầu của từng đối tượng khách hàng.

Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Kỳ kế toán của công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán là đồng Việt Nam(VNĐ). Công ty tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

✚ Bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC tổ chức theo mô hình tập trung, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được gửi về phòng kế toán để kiểm tra, xử lý và ghi sổ kế toán. Điều này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của Kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

✚ Hình thức, chứng từ kế toán:

Hiện nay công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC đang sử dụng hệ thống tài khoản kế toán thống nhất đồng thời áp dụng hình thức kế toán ghi sổ: “Nhật ký chung”. Bộ máy kế toán tương đối gọn nhẹ, kế toán viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng. Trình độ của nhân viên không ngừng được nâng cao, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn.

Phương pháp hạch toán của Công ty tuân theo chế độ kế toán mới, các chứng từ, sổ sách rõ ràng, chính xác đúng trình tự tạo điều kiện cho ban lãnh đạo của công ty kiểm tra về kết quả kinh doanh.

Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện theo đúng chế độ do Nhà nước quy định, các chứng từ về vốn tiền tại Công ty đều hợp lệ, hợp pháp. Chúng được lưu trữ và đóng theo thứ tự để thuận tiện cho việc kiểm tra và thanh tra.

✚ Tài khoản sử dụng:

Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định và được ghi chi tiết, tối đa cho từng loại tiền, cho phép ban lãnh đạo nắm bắt được số liệu cụ thể và chi tiết của vốn bằng tiền từ đó ra quyết định chính xác và hợp lý.

✚ Sổ sách sử dụng:

Tổ chức hệ thống sổ kế toán là một nghệ thuật vận dụng hệ thống TK kế toán. Việc lựa chọn hình thức ghi sổ nào phù hợp với từng đơn vị phải phụ thuộc vào đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty mở một hệ thống sổ sách

hợp lý, hoàn chỉnh, gọn nhẹ, có độ tin cậy cao. Sổ sách kế toán được ghi chép rành mạch, cụ thể. Việc lưu trữ thông tin và sổ sách luôn được coi trọng.

✚ **Đội ngũ cán bộ công nhân viên:**

Hiện nay trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp lao vào cuộc đua cạnh tranh nhau để chứng tỏ mình là một doanh nghiệp có tiềm năng nhằm thu hút vốn đầu tư tạo ra lợi nhuận cao nhất. Muốn làm điều này doanh nghiệp cần có chiến lược cạnh tranh, nghiên cứu thị trường để khai thác một cách có hiệu quả nhất. Ban lãnh đạo công ty rất chú trọng đến vấn đề này. Vì vậy trong quá trình hình thành và phát triển, công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ trong hoạt động quản lý và kinh doanh. Phòng kế toán thường xuyên coi trọng công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng người tạo nên một bộ máy hoàn chỉnh. Phòng kế toán luôn cung cấp số liệu kế toán cụ thể, chính xác và chi tiết cho nhà quản lý nhằm thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Công tác nghiên cứu thị trường luôn được coi trọng và cải tiến không ngừng nhằm tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của từng đối tượng khách hàng.

Công ty thường xuyên cử cán bộ đi dự hội thảo khoa học, đi tập huấn tại Hà Nội về các buổi học chế độ mới (sửa đổi, bổ sung điều lệ) do bộ tài chính ban hành. Chính vì vậy đội ngũ kế toán ngày càng nâng cao trình độ, công tác kế toán trong công ty không gặp nhiều khó khăn.

✚ **Công tác kế toán tài chính:**

Công tác kế toán tài chính luôn được duy trì và thực hiện tốt chế độ hạch toán kế toán, báo cáo đầy đủ, đúng hạn. Giám sát và quản lý công tác chi phí phát sinh đảm bảo đúng pháp luật và đúng quy định của doanh nghiệp.

3.1.2. Những tồn tại:

Khách hàng của công ty không chỉ trong nước mà còn mở rộng quan hệ với các nước khác nhau trên thế giới nên việc bán hàng và thu tiền diễn ra thường xuyên. Việc giữ 1 lượng tiền lớn trong quỹ và thanh toán chủ yếu

bằng tiền mặt gây ra nhiều khó khăn và bất lợi cho công ty vì có thể mất hoặc thất thoát trên đường.

Là công ty thương mại nên lượng tiền mặt nhập xuất quỹ hàng ngày rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ sẽ hạn chế sai sót, nhầm lẫn và gian lận trong quản lý quỹ tiền. Tuy nhiên công ty chưa thường xuyên kiểm kê quỹ tiền mặt để xác định số tiền tồn quỹ thực tế, số thừa thiếu thực tế so với quỹ.

Công ty chưa sử dụng bảng kê chi tiền nên không liệt kê được các khoản đã chi, khó khăn cho việc quản lý, đối chiếu và kiểm tra số liệu.

Với tính chất là công ty thương mại trên nhiều lĩnh vực, hàng tháng có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh, doanh thu, chi phí cũng rất lớn nhưng công ty vẫn tiến hành ghi chép sổ bằng tay, chưa áp dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán kế toán.

Công ty đã sử dụng máy tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng chỉ sử dụng phần mềm thông thường, chưa có phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập và ghi chép số liệu kế toán. Phần lớn các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi bằng tay. Vào cuối kỳ kế toán khối lượng công việc là tương đối lớn, nhân viên kế toán phải làm thêm giờ, nếu không có phần mềm kế toán thì rất dễ xảy ra sai sót đáng tiếc. Trong nền kinh tế năng động và phát triển như hiện nay chưa áp dụng phần mềm kế toán là khó khăn và trở ngại lớn cho công ty.

Thanh toán lương: Công ty tiến hành thanh toán lương vào cuối tháng, cần dùng một lượng tiền lớn để chi trả. Cuối tháng cũng là lúc trả nợ, trả lãi vay, thanh toán tiền hàng... Do vậy ảnh hưởng ít nhiều đến dòng tiền của doanh nghiệp.

3.2: Một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.

3.2.1: Sự cần thiết phải hoàn thiện:

Trong cơ chế thị trường có nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thì sự thành bại của một doanh nghiệp là điều tất yếu. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới. Muốn vậy công ty trước hết phải hoàn thiện đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán trong công cuộc đổi mới không chỉ là công cụ quản lý mà trở thành bộ máy kinh tế, tài chính của doanh nghiệp

Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học có thể biết được những thông tin chính xác, kịp thời đầy đủ về sự vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản, góp phần bảo vệ tài sản và sử dụng hợp lý tài sản của đơn vị mình. Hơn nữa báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho đối tượng quan tâm về tình hình tài chính của công ty như nhà đầu tư, nhà quản lý, cơ quan thuế, Ngân hàng,... để có những quyết định đầu tư cho tương lai. Vì vậy thông tin tài chính đưa ra trong các báo cáo kế toán tài chính phải có độ tin cậy cao và rõ ràng. Điều quan trọng đối với công ty là làm sao thực hiện tốt việc luân chuyển vốn trong kinh doanh làm tăng vòng quay của vốn để từ đó duy trì tốt hoạt động kinh doanh của mình

Căn cứ vào vai trò, chức năng, nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền đồng thời đảm bảo tính khoa học hơn trong công tác kế toán thì hoàn thiện kế toán vốn bằng tiền phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định cũng như các chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành. Nhưng cũng không phải rập khuôn máy móc theo đúng chế độ mà phải vận dụng sáng tạo.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tổ chức sản xuất của doanh nghiệp mình sao cho hiệu quả cao nhất.
- Hoàn thiện phải đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng yêu cầu của nhà quản lý
- Hoàn thiện phải hướng tới vận dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào quá trình hạch toán sao cho đơn giản, dễ hiểu mà lại phải chính xác, đầy đủ tình hình tài chính của công ty.

3.2.2: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC:

Qua phân thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền của công ty có thể thấy: Nhìn chung công tác quản lý là tốt, tuân thủ kế toán hiện hành. Tuy nhiên còn một số vấn đề còn tồn tại trong kế toán vốn bằng tiền cần hoàn thiện để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Là sinh viên thực tập tại công ty Cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC, sau một thời gian tìm hiểu về phân hành kế toán nói chung và đi sâu vào tìm hiểu về phân hành kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Với mong muốn đóng góp một phần công sức nhỏ bé của mình vào công việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền làm cho công tác kế toán thực sự trở thành một công cụ quản lý kinh tế có hiệu lực. Cùng với sự xuất phát từ những nghiên cứu tình hình thực tế tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC em xin đưa ra một số ý kiến như sau:

Quản lý quỹ tiền mặt.

- Công ty cần phải tiến hành kiểm kê quỹ thường xuyên, định kỳ vào cuối hàng tháng vì thời gian kiểm kê vào cuối mỗi quý là khá dài. Khi cần thiết có thể kiểm kê quỹ đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ theo từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm: giúp cho các nhà quản lý nắm bắt được số tiền tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tăng cường quản lý quỹ tốt hơn. Xác định số tiền mặt tồn quỹ sẽ có biện pháp thu hồi nợ hoặc thanh toán bớt tiền hàng.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập bảng kiểm kê quỹ trong đó thủ quỹ và kế toán là các thành viên, bản kiểm phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê (giờ....ngày....tháng....năm). Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi sổ tất cả phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê quỹ.

Khi tiến hành kiểm kê phải kiểm kê riêng từng loại tiền có trong quỹ. Khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu và báo cáo giám đốc doanh nghiệp xem xét, giải quyết.

Công ty nên sử dụng bảng kiểm kê quỹ theo chế độ kế toán hiện hành:

- Công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty nên mở Nhật ký thu tiền và Nhật ký chi tiền nhằm liệt kê dễ dàng các khoản thu, chi để làm căn cứ quyết toán và ghi sổ.

Mẫu Nhật ký thu tiền, chi tiền như sau:

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03a1-DN

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm...

STT	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK...	Ghi Có các TK						
	Số hiệu	Ngày tháng			TK khác		
									Số tiền	Số hiệu	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E	
			Số trang trước chuyển sang								

Sổ này có..... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....:

Ngày mở sổ:

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.2: Sổ nhật ký thu tiền.

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03a2-DN

Bộ phận:.....

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm...

STT	Chứng từ		Diễn giải	Ghi nợ TK...	Ghi Có các TK						
	Số hiệu	Ngày tháng							TK khác		
					Số tiền	Số hiệu	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E	
			Số trang trước chuyển sang								
			Cộng chuyển sang trang sau.								

Sổ này có..... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....:

Ngày mở sổ:

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.3: Sổ nhật ký chi tiền.

Sau đây là Sổ nhật ký thu tiền (trích một số nghiệp vụ) tại doanh nghiệp trong tháng 12 năm 2010 như sau:

Đơn vị: Công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC
Địa chỉ: Khu CN An Trì-Hùng Vương-Hải Phòng

Mẫu số: S03a1-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

NGS	Chứng từ		diễn giải	Ghi Nợ TK111	Ghi nợ các TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			131	112	141	511	3331	TK khác
			Số trang trước chuyển sang.	2.090.116.000						...
	PT141	01/12	Thu tiền bán hàng cty Phúc Tăng	14.400.000	14.400.000					...
	PT201	06/12	Rút séc nhập quỹ	10.000.000		10.000.000				...
	PT 209	07/12	Thanh toán hoàn tạm ứng	3.500.000			3.500.000			...
	HĐ003 1790	30/12	Bán hàng thu tiền	116.424.000				105.840.000	10.584.000	...
		
			Cộng chuyển sang trang sau	2.101.632.000	590.500.000	110.000.000	3.500.000	701.000.000	90.632.000	606.000.000

Sổ này có..... trang, đánh số từ trang 01 đến trang....:
Ngày mở sổ:.....

Người ghi sổ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.4: Sổ nhật ký chi tiền.

➤ Hiện nay, công ty không ngừng mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế do đó yêu cầu thanh toán bằng ngoại tệ rất quan trọng. Công ty nên thay đổi cách phân phối, quản lý vốn bằng tiền theo hướng đề cao vai trò thanh toán qua Ngân hàng, hạn chế thanh toán bằng tiền mặt.

Công ty đã mở tài khoản tại các Ngân hàng nhưng số lượng tiền gửi Ngân hàng chưa nhiều. Khi cần thanh toán tiền hàng hay chuyển tiền, công ty mới gửi tiền vào tài khoản tiến hành giao dịch. Việc giữ một lượng tiền mặt tại quỹ và giao dịch bằng tiền mặt gây mất nhiều thời gian và không an toàn. Chính vì vậy doanh nghiệp nên tăng cường việc thanh toán giao dịch bằng chuyển khoản, giảm bớt thanh toán bằng chuyển khoản, chỉ dùng tiền mặt chi các khoản chi nhỏ.

Công ty mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới nhưng chỉ kinh doanh một chiều, theo em công ty nên kinh doanh theo hai chiều như vậy sẽ mang lại lợi nhuận cao hơn. Công ty nên mở tài khoản thanh toán ngoại tệ giúp cho buôn bán được thuận lợi hơn.

Do đơn vị chưa có 1 định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một số kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn đến số tiền mặt tại quỹ của đơn vị không ổn định, lúc quá ít, lúc quá nhiều. Điều này dễ gây lên khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục sản xuất của công ty... Để khắc phục nhược điểm này, theo em công ty nên xây dựng một định mức tiền mặt tại quỹ cụ thể trong từng kỳ hạch toán căn cứ vào kế hoạch thu, chi tiền mặt trong kỳ. Định mức này có thể xê dịch trong kỳ hạch toán nhưng không được phép tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt của doanh nghiệp.


 *Trả lương cho cán bộ công nhân viên:*

Công ty nên trả lương cho cán bộ công nhân viên làm hai đợt: Giữa tháng và cuối tháng. Vì:


Giảm bớt được khoản chi vào cuối tháng với khối lượng lớn, cùng một lúc đảm bảo dòng tiền ra vào nhịp nhàng, tránh nguy cơ khan hiếm quỹ tại thời điểm đó. Việc thanh toán lương không đúng thời hạn sẽ ảnh hưởng tới uy tín của doanh nghiệp, ảnh hưởng tới cán bộ công nhân viên trong toàn công ty. Không thanh toán đúng thời hạn có nghĩa khả năng thanh toán của doanh nghiệp kém, không có khả năng thanh toán nợ đến hạn. Điều này có thể dẫn đến tình trạng chủ đầu tư, các cổ đông rút vốn về, việc vay tiền của Ngân hàng sẽ gặp nhiều khó khăn...

Không thanh toán lương đúng thời hạn ảnh hưởng tới đời sống của cán bộ công nhân viên, ảnh hưởng tới sự nhiệt tình với công việc, hiệu quả thấp. Nếu thanh toán đúng sẽ tạo niềm tin cho họ yên tâm công tác, hăng say làm việc, năng suất lao động tăng sẽ thu hiệu quả tốt nhất.

Hiện nay nền kinh tế phát triển nhanh chóng cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, hệ thống Ngân hàng phát triển, doanh nghiệp nên trả lương cán bộ công nhân viên trong toàn công ty bằng thẻ ATM. Việc thanh toán lương bằng thẻ ATM sẽ an toàn, rất thuận lợi và giảm công việc cho kế toán và thủ quỹ tránh sự nhầm lẫn, sai sót đáng tiếc.


 *Hoàn thiện về công tác kế toán đánh giá lại cuối năm của các khoản ngoại tệ:*

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ, số dư tài khoản 111, tài khoản 112 có gốc ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái ở thời điểm cuối năm tài chính (tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố) có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (lãi hoặc lỗ).

 *Hệ thống tài khoản:*

Kế toán công ty thường xuyên cập nhật thông tin và áp dụng hệ thống tài khoản của chế độ mới hiện hành của Bộ tài chính. Trên cơ sở đó tiến hành nghiên cứu, vận dụng và chi tiết hóa hệ thống tài khoản kế toán phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình nhưng phải phù hợp

với nội dung, kết cấu và phương pháp hạch toán các tài khoản tổng hợp tương ứng. Điều đó giúp cho việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hợp lý theo chế độ kế toán hiện hành đồng thời giúp cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của công ty như: Ban giám đốc, Nhà đầu tư, người cung cấp, khách hàng... thuận tiện hơn trong việc nghiên cứu, tìm hiểu các chỉ tiêu kinh tế.

 ***Bộ máy quản lý:***

Công ty nên tổ chức lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ kế toán cho các nhân viên kế toán tại công ty.

Để góp phần hiện đại hóa công tác kế toán cũng như góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý đồng thời tiết kiệm thời gian và công sức lao động của nhân viên phòng kế toán, giải phóng kế toán khỏi công việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán, tổng hợp một cách đơn điệu, nhằm chận để có nhiều thời gian lao động thực sự sáng tạo, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán tại công ty để việc hạch toán được thuận lợi và đạt hiệu quả cao nhất.

Hiện nay có nhiều phần mềm kế toán hiện đại, tiện lợi và dễ sử dụng. Nếu khó khăn trong việc sử dụng thì doanh nghiệp có thể mời chuyên gia về phần mềm kế toán để hướng dẫn cán bộ kế toán trong công ty có thể khai thác hết hiệu quả sử dụng máy vi tính.

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Hiện nay trên thị trường có một số phần mềm kế toán được sử dụng như: Misa, Fast Accounting, Emass, Metadata...

KẾT LUẬN:

Qua thời gian 6 tuần thực tập, em đã nắm bắt được phần nào thực tế công tác kế toán tại công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC. Em đã có điều kiện nghiên cứu, tiếp cận thực tế, bổ túc thêm những kiến thức đã được lĩnh hội tại trường trong suốt 4 năm học vừa qua. Và đây cũng chính là cơ hội giúp em tích lũy được kinh nghiệm phục vụ cho công việc sau khi ra trường.

Vì thời gian thực tập không nhiều và do trình độ bản thân còn nhiều hạn chế nên quá trình nghiên cứu và trình bày bài viết của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy em rất mong nhận được sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của các thầy cô để báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các thầy cô giáo trong khoa, đặc biệt là cô giáo – Thạc sĩ Phạm Thị Nga, đã trực tiếp hướng dẫn em hoàn thành khoá luận này. Bên cạnh đó, em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các cán bộ phòng kế toán cũng như ban lãnh đạo công ty CP TM đầu tư Vân Long CDC đã giúp đỡ em trong 6 tuần qua.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn!

Biểu 2.16: Ủy nhiệm chi

Biểu 2.16: Ủy nhiệm chi

MỤC LỤC

<i>Lời mở đầu</i>	1
PHẦN I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN	9
1.1: Tổng quan về vốn bằng tiền:	9
1.1.1: Khái niệm vốn bằng tiền:	9
1.1.2: Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền:	9
1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:	9
1.2.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ:	10
1.2.1.1: Quy định kế toán tiền mặt tồn quỹ:	10
1.2.1.2: Kế toán tiền mặt tại quỹ:	10
1.2.1.3: Chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng:	11
1.2.1.4: Tài khoản sử dụng:	12
1.2.1.5: Phương pháp hạch toán tiền mặt:	12
1.2.1.5.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ là tiền Việt Nam	12
1.2.1.5.2: Kế toán tiền mặt tại quỹ là ngoại tệ:	13
1.2.2: Kế toán tiền gửi Ngân hàng:	22
1.2.2.1: Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:	22
1.2.2.2: Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng:	23
1.2.3: Kế toán tiền đang chuyển:	25
1.2.3.1: Chứng từ sử dụng:	25
1.2.3.2: Tài khoản sử dụng:	25
1.2.3.3: Trình tự hạch toán:	25
1.3: Các hình thức ghi sổ kế toán:	28
1.3.1.1: Hình thức kế toán Nhật ký chung:	28
1.3.1.2: Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái:	30
1.3.1.3: Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:	31
1.3.1.4: Hình thức sổ kế toán Nhật ký - Chứng từ:	33
1.3.1.5: Hình thức kế toán trên máy vi tính:	34
PHẦN II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÂN LONG CDC	36
2.1: Đặc điểm chung về công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC:	36
2.1.1: Giới thiệu chung:	36
2.1.2: Lịch sử hình thành và phát triển công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC	36
2.1.3: Đặc điểm tổ chức kế toán của công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC	40
2.1.3.1. Đặc điểm tổ chức của bộ phận kế toán tại công ty	40
2.1.3.2. Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán	42
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC	44
2.2.1: Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty	44
2.2.1.1: Chứng từ kế toán sử dụng:	44
2.2.1.2: Tài khoản và sổ sách sử dụng	44
2.2.1.3: Sơ đồ hạch toán tổng hợp tiền mặt tại công ty	45
2.2.2: Kế toán tiền gửi Ngân hàng tại công ty:	59
2.2.2.1: Chứng từ kế toán sử dụng:	59
2.2.2.2: Tài khoản và sổ sách sử dụng:	59

2.2.2.3: Sơ đồ luân chuyển tiền gửi Ngân hàng:	59
PHẦN III :MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÂN LONG CDC	76
3.1: Nhận xét chung về công tác kế toán tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC:	76
3.1.1: Đánh giá chung:	76
3.1.2. Những tồn tại:	78
3.2: Một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC.	80
3.2.1: Sự cần thiết phải hoàn thiện:	80
3.2.2: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần thương mại đầu tư Vân Long CDC:	81
KẾT LUẬN:	91